

Số/No: 301/2026/BC-VEFAC JSC

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

Hanoi, January 30, 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(năm 2025)

(of 2025)

Kính gửi: – Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Respectfully The State Securities Commission of Vietnam

To: – Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Hanoi Stock Exchange

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM (“Công ty”)

Company name: VIETNAM EXHIBITION FAIR CENTRE JOINT STOCK COMPANY (“Company”)

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Lại Đà, xã Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Head office address: Lai Da Village

Dong Anh Commune, Hanoi City.

- Điện thoại/ Phone: (84 24) 38345655

Fax: (84 24) 38313208

- Website: www.vefac.vn

- Vốn điều lệ: 1.666.040.500.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn sáu trăm sáu mươi sáu tỷ, không trăm bốn mươi triệu, năm trăm nghìn đồng).

Charter capital: VND 1,666,040,500,000 (In words: One trillion six hundred sixty-six billion forty million five hundred thousand Vietnamese dong).

- Mã chứng khoán: VEF

Stock symbol: VEF

- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

The implementation of internal audit: Not yet implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Information on meetings, Resolutions/Decisions of the General Meeting of Shareholders (“GMS”) (including the resolutions approved in the form of written comments)

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	Số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-VEFAC JSC	29/05/2025	ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 <i>2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>
2	Số: 2208/2025/NQ-ĐHĐCĐ-VEFAC JSC	22/08/2025	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty <i>Approval of amendments and supplements to the Company's Charter</i>
3	Số: 2909/2025/NQ-ĐHĐCĐ-VEFAC JSC	29/09/2025	Tạm ứng cổ tức cho cổ đông hiện hữu của Công ty <i>Advance payment of dividends to the Company's current shareholders</i>
4	Số: 2909A/2025/NQ-ĐHĐCĐ-VEFAC JSC	29/09/2025	Thông qua việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty <i>Approval of additional business lines to be registered by the Company</i>
5	Số: 2909B/2025/NQ-ĐHĐCĐ-VEFAC JSC	29/09/2025	Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 <i>Election of additional members to the Board of Directors for the 2025–2030 term</i>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025)/Board of Directors (of 2025).

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors (“BOD”):

STT No.	Thành viên HĐQT/Board of Directors' members	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>		Ghi chú Note
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>	
1	Ông Trần Lê Phương <i>Mr. Tran Le Phuong</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the BOD</i>	29/05/2025		Bầu nhiệm kỳ HĐQT mới <i>Elected for the new BOD term</i>
2	Bà Lý Hoa Liên <i>Ms. Ly Hoa Lien</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>	29/05/2025		Bầu nhiệm kỳ HĐQT mới <i>Elected for the new BOD term</i>
3	Ông Lê Thăng Long <i>Mr. Le Thang Long</i>	Thành viên HĐQT	29/05/2025		Bầu nhiệm kỳ HĐQT mới <i>Elected for the new BOD term</i>
4	Ông Mạc Văn Tiến <i>Mr. Mac Van Tien</i>	<i>Member of the BOD</i>	29/05/2025		Bầu nhiệm kỳ HĐQT mới <i>Elected for the new BOD term</i>
5	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh <i>Ms. Nguyen Thi Bich Hanh</i>	Thành viên HĐQT	29/6/2020	29/05/2025	
6	Ông Đỗ Quang Minh <i>Mr. Do Quang Minh</i>	<i>Member of the BOD</i>	29/09/2025		Bầu bổ sung thành viên HĐQT <i>Additional elected BOD member</i>

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị (bao gồm lấy ý kiến bằng văn bản) / *Meetings of the Board of Directors (including meetings in the form of collecting written opinions):*

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Director' members</i>	Số cuộc họp HĐQT <i>Number of BOD meetings</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự <i>Reasons for absence</i>
1.	Ông Trần Lê Phương <i>Mr. Tran Le Phuong</i>	20/20	100%	
2.	Bà Lý Hoa Liên <i>Ms. Ly Hoa Lien</i>	20/20	100%	
3.	Ông Lê Thăng Long <i>Mr. Le Thang Long</i>	20/20	100%	
4.	Ông Mạc Văn Tiến <i>Mr. Mac Van Tien</i>	20/20	100%	
5.	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh <i>Ms. Nguyen Thi Bich Hanh</i>	04/04	100%	Do được bầu vào ngày 29/09/2025

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty, các Quy định, Quy chế quản lý nội bộ và Pháp luật hiện hành, HĐQT đã có những hoạt động giám sát đối với Ban Giám đốc trong năm 2025 như sau:

In accordance with the Charter, Corporate Governance Regulations, Internal Governance Regulations/Rules, and the applicable laws, the BOD carried out the following supervisory activities over the Board of Management in 2025:

- Tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện các Dự án do Công ty làm Chủ đầu tư;
Supervising the implementation of projects where the Company is the investor or joint venture partner
- Tổ chức chỉ đạo, giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính năm 2025, Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính giữa niên độ, Báo cáo thường niên;
Directing and supervising compliance with the preparation and disclosure of the Financial Statements for 2025, the quarterly and semi-annual Financial Statements, and the Annual Report in accordance with regulations;
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 vào ngày 29/05/2025;
Presiding over, directing and successfully organizing the Annual GMS of 2025 on 29 May 2025;
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;

Supervising and directing the disclosure of information for the purpose of ensuring the transparency and timely compliance with the laws;

- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra;

Supervising the management activities of the Board of Management to enhance business efficiency and achieve targets as planned.

- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Giám đốc trong các hoạt động kinh doanh.

Supervising the implementation of Resolution/Decision(s) issued by the GMS and the BOD, and monitoring the executive activities of the Board of Management in business operations;

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/Activities of the Board of Directors' subcommittees.:

Hội đồng quản trị không lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

The Board of Directors does not establish any committees under the Board of Directors.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm 2025 (Báo cáo năm 2025)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors in 2025

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1.	22.02/2025/NQ-HĐQT -VEFAC JSC	22/02/2025	Phê duyệt dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của bên thứ ba để bảo đảm khoản tín dụng của Công ty <i>Approval of using assets owned by a third party as security for the Company's credit facility</i>
2.	24.03/2025/NQ-HĐQT -VEFAC JSC	24/03/2025	Thông qua việc sửa đổi Nghị quyết số 22.10/2024/NQ-HĐQT-VEFAC ngày 22/10/2024 về phê duyệt giao dịch cho vay của Công ty <i>Approval of amendments to Resolution No. 22.10/2024/NQ-BOD-VEFAC dated 22 Oct 2024 regarding approval of the Company's lending transaction</i>
3.	16.04/2025/NQ-HĐQT-VEFAC JSC	16/04/2025	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty. <i>Approval of the shareholder record date for the right to attend the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>
4.	21.04/2025/NQ-HĐQT-VEFAC JSC	21/04/2025	Lùi thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

			<i>Postponement of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>
5.	24.4/2025/NQ-HĐQT-VEFAC JSC	24/04/2025	Thông qua cơ cấu tổ chức của Công ty <i>Approval of the Company's organizational structure</i>
6.	0805/2025/NQ-HĐQT-VEFAC JSC	08/05/2025	Thông qua việc tổ chức và Chương trình, tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty <i>Approval of the organization, agenda, and documents for the 2025 Annual GMS</i>
7.	8.5/2025/NQ-HĐQT-VEFAC JSC	08/05/2025	Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty <i>Dismissal of the Company's Deputy General Director</i>
8.	29.05/2025/NQ-HĐQT-VEFAC	29/05/2025	Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 <i>Election of the Chairman of the BOD for the 2025–2030 term</i>
9.	0206/2025/NQ-HĐQT-VEFAC	02/06/2025	Phê duyệt kế hoạch tạm ứng cổ tức cho cổ đông từ lợi nhuận sau thuế <i>Approval of the plan for dividend advance payment from after-tax profit</i>
10.	0206A/2025/NQ-HĐQT-VEFAC	02/06/2025	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông công ty <i>Approval of the shareholder record date for cash dividend payment</i>
11.	0807/2025/NQ-HĐQT-VEFAC	08/07/2025	Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền <i>Organization of written consultation of shareholders for matters under the BOD's authority</i>
12.	1407/2025/NQ-HĐQT-VEFAC	14/07/2025	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị (Miễn nhiệm, bổ nhiệm Tổng Giám đốc, thông qua thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty) <i>Approval of matters under the BOD's authority (dismissal and appointment of General Director, change of legal representative)</i>

13.	2507/2025/NQ-HĐQT-VEFAC	25/07/2025	Phê duyệt giao dịch với bên liên quan của Công ty <i>Approval of related-party transactions of the Company</i>
14.	0508/2025/NQ-HĐQT-VEFAC	05/08/2025	Thông qua bộ tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản <i>Approval of the document package for written consultation of shareholders</i>
15.	2508/2025/NQ-HĐQT-VEFAC	25/08/2025	Thông qua giao dịch hợp tác đầu tư một phần dự án tại Dự Án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc Gia <i>Approval of an investment cooperation transaction for a portion of the National Exhibition and Fair Center Project</i>
16.	2808/2025/NQ-HĐQT-VEFAC	28/08/2025	Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 2 để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền <i>Organization of the second written consultation of shareholders for matters under the BOD's authority</i>
17.	0309/2025/NQ-HĐQT-VEFAC	03/09/2025	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị Công ty (thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty) <i>Approval of matters under the Company's BOD authority (change of legal representative)</i>
18.	1209/2025/NQ-HĐQT-VEFAC	12/09/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty Đỗ Quang Minh <i>Appointment of Mr. Do Quang Minh as Deputy General Director</i>
19.	1209A/2025/NQ-HĐQT-VEFAC	12/09/2025	Thông qua Quy chế phân công nhiệm vụ Người đại diện pháp luật của Công ty <i>Approval of the Regulation on assignment of duties of the Company's legal representative</i>
20.	1909/2025/NQ-HĐQT-VEFAC	19/09/2025	Thông qua bộ tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 2 của Công ty <i>Approval of the document package for the second written consultation of shareholders</i>
21.	0910/2025/NQ-HĐQT-VEFAC	09/10/2025	Phê duyệt kế hoạch tạm ứng cổ tức cho cổ đông từ lợi nhuận sau thuế <i>Approval of the plan for dividend advance payment from after-tax profit</i>

22.	0910A/2025/NQ-HĐQT-VEFAC	09/10/2025	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông công ty <i>Approval of the shareholder record date for cash dividend payment</i>
23.	1011/2025/NQ-HĐQT-VEFAC	10/11/2025	Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty <i>Approval of dismissal and appointment of the Company's Chief Accountant</i>
24.	2512/2025/NQ-HĐQT-VEFAC	25/12/2025	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty Phạm Thị Hiền <i>Appointment of Ms. Pham Thi Hien as Deputy General Director</i>

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo năm 2025)/Board of Supervisors (of 2025):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Information about members of Board of Supervisors ("BOS")

STT No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà Văn Thị Hải Hà <i>Ms. Van Thi Hai Ha</i>	Trưởng Ban <i>Head of the BOS</i>	29/05/2025	Cử nhân ngành Tài chính – Kế toán <i>Bachelor's degree in Finance – Accounting</i>
2	Ông Nguyễn Ngọc Sơn <i>Mr. Nguyen Ngoc Son</i>	Thành viên <i>Member</i>	29/05/2025	Cử nhân kinh tế <i>Bachelor's degree in Economics</i>
3	Ông Trần Lê Ngọc Hải <i>Mr. Tran Le Ngoc Hai</i>	Thành viên <i>Member</i>	29/05/2025	Cử nhân kế toán <i>Bachelor's degree in Accounting</i>

--	--	--	--	--

2. **Cuộc họp của BKS/ Meetings of the BOS:**

STT No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự <i>Reasons for absence</i>
1.	Bà Văn Thị Hải Hà <i>Ms. Van Thi Hai Ha</i>	03/03	100%	100%	
3.	Ông Nguyễn Ngọc Sơn <i>Mr. Nguyen Ngoc Son</i>	02/03	50%	100%	Do được bầu vào BKS từ ngày 29/05/2025 <i>Elected to the BOS from 29 May 2025</i>
4.	Ông Trần Lê Ngọc Hải <i>Mr. Tran Le Ngoc Hai</i>	02/03	50%	100%	Do được bầu vào BKS từ ngày 29/05/2025 <i>Elected to the BOS from 29 May 2025</i>

3. **Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/
*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:***

Trong năm 2025, BKS đã tăng cường hoạt động kiểm tra kiểm soát, phối hợp với HĐQT và Ban Giám đốc bám sát quá trình triển khai và đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình, BKS cũng đã tham gia giám sát công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ tại Công ty đảm bảo các hoạt động vận hành, kinh doanh tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Quy chế Quản trị, góp phần hạn chế rủi ro trong các lĩnh vực hoạt động.

In 2025, the Board of Supervisors strengthened inspection and supervision activities, and coordinated with the Board of Directors and the Board of Management to closely monitor the implementation and evaluation of the results of Resolutions issued by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. Within its functions and duties, the Board of Supervisors also supervised the Company's auditing and internal control activities to ensure that business and operational activities complied with the laws and the Corporate Governance Regulations, thereby contributing to risk mitigation across operational areas.

BKS đã triển khai thực hiện các công việc sau:

BOS carried out the following activities:

- (i) Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT ban hành trong năm 2025;
Supervising the implementation of Resolution/Decision(s) of the GMS, BOD and Chairman of the BOD issued in 2025;
- (ii) Giám sát và đưa ra ý kiến về việc thực hiện các mục tiêu về hoạt động kinh doanh nhằm đạt được kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận của Công ty;
Supervising and providing opinions on the achievement of production and business operation objectives in order to fulfill the planned revenue targets.
- (iii) Thẩm tra Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam;
Examining and reviewing financial statements to assess the truthfulness and reasonableness of financial data, in accordance with Vietnamese accounting standards, accounting regimes and prevailing financial policies.
- (iv) Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật; và
Monitoring the Company's compliance with regulations and obligations on information disclosure in accordance with applicable laws; and
- (v) Soát xét, thẩm định các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan.
Reviewing and appraising material transactions between the Company and related parties.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Directors, the Board of Management and other managers:

Nhờ việc thực hiện nghiêm túc quy chế quản trị công ty, quy chế quản lý nội bộ, HĐQT đã chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, giám sát việc kiện toàn bộ máy quản trị song song với đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đảm bảo hiệu quả, an toàn, đồng thời vẫn bám sát được các nghị quyết đã được ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua. HĐQT cung cấp đầy đủ thông tin về các cuộc họp/nội dung lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đã ban hành cho BKS.

Thanks to the strict compliance with the Corporate Governance Regulations and the Internal Management Regulations, the Board of Directors proactively directed, administered, and supervised the consolidation of the governance apparatus while simultaneously promoting business activities to ensure efficiency and safety, and at the same time adhering to the Resolutions approved by the GMS/BOD. The BOD provided the BOS with full information relating to meetings, written consultations of BOD members, and all Resolutions/Decisions issued by the BOD.

Trong năm 2025, Ban Giám đốc cũng đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, hạn chế các rủi ro và sai phạm, tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho BKS liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Công ty.

In 2025, the Board of Management also made significant efforts in organizing and implementing the Resolutions of the GMS and the BOD, as well as business activities, while effectively performing internal governance, minimizing risks and violations, and facilitating and providing the BOS with full information concerning the Company's business operations.

BKS đã chủ động trao đổi và thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát và phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

The Board of Supervisors proactively discussed and agreed with the Board of Directors on inspection and supervision plans, and closely coordinated with the Board of Management during the implementation of its functions and authority.

Các phòng ban chức năng lập báo cáo hoạt động định kỳ hàng tháng và hàng quý kịp thời, tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

The functional departments prepared monthly and quarterly periodic activity reports in a timely manner, in full compliance with legal regulations and the Company's Charter.

5. **Hoạt động khác của BKS (nếu có)/Other activities of the Board of Supervisors (if any):**
Không có/None.

IV. Ban Điều hành/Board of Management.:

STT No.	Thành viên Ban Điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm Ban điều hành <i>Date of appointment/ dismissal of members of the Board of Management</i>
1	Bà Trần Mai Hoa – Tổng Giám đốc <i>Ms. Tran Mai Hoa – General Director</i>	26/06/1974	Cử nhân kế toán Đại học Kinh tế Quốc dân Bằng tiếng Anh Đại học Ngoại ngữ Hà Nội <i>Bachelor's degree in Accounting – National Economics University; English Degree – Hanoi University of Languages and International Studies</i>	14/07/2025

2	Bà Nguyễn Thị Quý Phương – Tổng Giám đốc <i>Ms. Nguyen Thi Quy Phuong – General Director</i>	12/09/1980	Sau Đại học <i>Postgraduate degree</i>	23/09/2024 Miễn nhiệm ngày 14/07/2025 <i>Appointed on 23 September 2024; Dismissed on 14 July 2025</i>
3	Bà Lý Hoa Liên – Phó Tổng Giám đốc đồng thời là Người được ủy quyền công bố thông tin <i>Ms. Ly Hoa Lien – Deputy General Director and the authorized information disclosure officer</i>	23/01/1973	Cử nhân Kinh tế và ngoại ngữ <i>Bachelor's degree in Economics and Foreign Languages</i>	23/09/2024
4	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh – Phó Tổng Giám đốc <i>Ms. Nguyen Thi Bich Hanh – Deputy General Director</i>	06/09/1968	Cử nhân kinh tế <i>Bachelor's degree in Economics</i>	26/3/2020 Miễn nhiệm ngày 08/05/2025 <i>Appointed on 26 March 2020; Dismissed on 08 May 2025</i>
5	Ông Đỗ Quang Minh - Phó Tổng Giám đốc <i>Mr. Do Quang Minh – Deputy General Director</i>	03/12/1991	Sau Đại học <i>Postgraduate degree</i>	12/09/2025
6	Bà Phạm Thị Hiền – Phó Tổng Giám đốc <i>Mrs. Pham Thi Hien – Deputy General Director</i>	17/08/1978	Sau Đại học <i>Postgraduate degree</i>	25/12/2025

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant.

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
--------------------------	---	---	--------------------------

			<i>Date of appointment/ dismissal</i>
Phạm Thị Huyền <i>Ms. Pham Thi Huyen</i>	09/10/1981	Thạc sỹ Kinh tế <i>Master's degree in Economics</i>	10/11/2025 <i>Appointed on 10 November 2025</i>
Đoàn Thị Bích Ngọc <i>Ms. Doan Thi Bich Ngoc</i>	05/10/1977	Cử nhân Kinh tế <i>Bachelor's degree in Economics</i>	22/10/2020 Miễn nhiệm ngày 10/11/2025 <i>Appointed on 22 October 2020; Dismissed on 10 November 2025</i>

VI. Đào tạo về quản trị Công ty/Training courses on corporate governance:

Công tác đào tạo về quản trị doanh nghiệp luôn được Công ty quan tâm, chú trọng.

Ban Lãnh đạo Công ty, bộ phận pháp chế, tài chính... đều tích cực tham gia hội thảo, chương trình đào tạo nội bộ nhằm nắm bắt thông tin về các quy định của pháp luật áp dụng vào hoạt động kinh doanh của Công ty và các chương trình đào tạo/hội thảo của các cơ quan liên quan về quản trị doanh nghiệp; tham gia đóng góp kiến sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật chứng khoán, ...và các luật liên quan khác, các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật nêu trên.

Corporate governance training is consistently given due attention and emphasis by the Company. The Company's leadership and managers of subsidiaries/member companies, together with personnel from the legal, finance and other relevant departments, actively participate in workshops and internal training programs in order to stay informed of legal regulations applicable to the Company's business activities, as well as training programs and seminars organized by relevant authorities on corporate governance. In addition, they participate in providing comments and contributing opinions on proposed amendments and supplements to certain provisions of the Law on Enterprises, the Law on Investment, the Law on Securities, and other relevant laws, as well as the guiding regulations for the implementation of such laws.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty/ The list of related persons and transactions between/among related persons and the Company:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: xem Phụ lục 1 đính kèm.

The list of related persons of the Company: Appendix 1 as attached.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Các giao dịch được phê duyệt tại một số Nghị quyết HĐQT tại Mục II.5 của Báo cáo và theo Phụ lục 3 đính kèm Báo cáo này.

Transactions between the Company and its related persons; or transactions between the Company and major shareholders, insiders, or related persons of insiders: These transactions were approved under certain Resolutions of the BOD as stated in Section II.5 of this Report and in Appendix 3 attached hereto.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Các giao dịch được phê duyệt tại một số Nghị quyết HĐQT tại Mục II.5 của Báo cáo và theo Phụ lục 3 đính kèm Báo cáo này.

Transactions between insiders of the Company or related persons of insiders and subsidiaries or entities controlled by the Company: These transactions were approved under certain Resolutions of the BOD as stated in Section II.5 of this Report and in Appendix 3 attached hereto.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other Parties.*

- 4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian 3 năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Các giao dịch được phê duyệt tại một số Nghị quyết HĐQT tại Mục II.5 của Báo cáo và theo Phụ lục 3 đính kèm Báo cáo này.

Transactions between the Company and companies in which members of the BOD, BOS, or the General Director have been or are members of the BOD or the executive management within the last 3 years (as at the reporting date): These transactions were approved under certain Resolutions of the BOD as stated in Section II.5 of this Report and in Appendix 3 attached to this Report.

- 4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Các giao dịch được phê duyệt tại một số Nghị quyết HĐQT tại Mục II.5 của Báo cáo và theo Phụ lục 3 đính kèm Báo cáo này.

Transactions between the Company and companies in which related persons of members of the BOD, BOS, or the General Director are members of the BOD or the executive management: These transactions were approved under certain Resolutions of the BOD as stated in Section II.5 of this Report and in Appendix 3 attached to this Report.

- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành: Không phát sinh

Other transactions of the Company (if any) that may bring material or immaterial benefits to members of the BOD, BOS, or the General Director: None.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2025)/ *Share transactions of internal persons and their related persons*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: xem Phụ lục 2 đính kèm.

The list of internal persons and their related persons: Appendix 2 as attached.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

Transactions of internal persons and related persons in relation to shares of the Company: None

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/*Other matters requiring attention*: Không có/*None*.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



TRAN LE PHUONG

26 m

PHỤ LỤC 1 – DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM
ANNEX 1 - LIST OF RELATED PERSONS OF VIETNAM EXHIBITION FAIR CENTRE JOINT STOCK COMPANY
(Đính kèm Báo cáo quản trị năm 2025)
(Attached Corporate Governance Report of 2025)

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in Company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Personal documents	Số Giấy CNSH Personal documents No.	Ngày cấp Date of Issuance	Nơi cấp Place of Issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Registered Head Office Address/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Commence ment Date of Status as a Related Party	Thời điểm không còn là người có liên quan Cessation Date of Status as a Related Party	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/công ty con Relationship with the Company/Sub sidiary
I. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ/ List of Insiders												
1	Ông Trần Lê Phương/ Mr. Tran Le Phuong		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board	CCCD/ Citizen Identification Card					6/2019			
2	Bà Trần Mai Hoa/ Ms. Tran Mai Hoa		Tổng Giám đốc/ General Director	CCCD/ Citizen Identification Card					14/7/2025			
3	Bà Nguyễn Thị Quý Phương/ Ms. Nguyễn Thị Quý Phương		Tổng Giám đốc/ General Director	CCCD/ Citizen Identification Card					9/2024	14/7/2025		
4	Bà Lý Hoa Liên/ Ms. Ly Hoa Lien		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, người được ủy quyền công bố thông tin/ Board member and Deputy General Director, authorized to disclose information.	CCCD/ Citizen Identification Card					2017			
5	Ông Lê Thăng Long/ Mr. Le Thang Long		Thành viên HĐQT/ Board Member	CCCD/ Citizen Identification Card					2015			
6	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh/ Ms. Nguyễn Thị Bích Hạnh		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc/ Board Member and Deputy General Director	CCCD/ Citizen Identification Card					2020	05/2025		
7	Ông Mạc Văn Tiến/ Mr. Mac Van Tien		Thành viên HĐQT / Board Member	CCCD/ Citizen Identification Card					09/2024			
8	Ông Đỗ Quang Minh / Mr. Do Quang Minh		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc / Board Member and Deputy General Director	CCCD/ Citizen Identification Card					29/09/2025			
9	Bà Phạm Thị Hiền/ Ms. Phạm Thi Hien		Phó TGĐ/ Deputy General Director	CCCD/ Citizen Identification Card					25/12/2025			
10	Bà Văn Thị Hải Hà/ Ms. Van Thi Hai Ha		Trưởng BKS/ Head of the Supervisory Board	CCCD/ Citizen Identification Card					2015			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty nếu có Position in Company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Personal documents	Số Giấy CNSH Personal documents No.	Ngày cấp Date of Issuance	Nơi cấp Place of Issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Registered Head Office Address/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Commence ment Date of Status as a Related Party	Thời điểm không còn là người có liên quan Cessation Date of Status as a Related Party	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/công ty con Relationship with the Company/Sub sidiary
11	Bà Nguyễn Thị Thu Thủy/ Ms. Nguyễn Thị Thu Thủy		TV BKS/ Member of the Supervisory Board	CCCD/ Citizen Identification Card					2015	05/2025		
12	Bà Lê Thị Hà/ Ms. Lê Thị Hà		TV BKS/ Member of the Supervisory Board	CCCD/ Citizen Identification Card					06/2022	05/2025		
13	Ông Nguyễn Ngọc Sơn/ Mr. Nguyễn Ngọc Sơn		TV BKS/ Member of the Supervisory Board	CCCD/ Citizen Identification Card					05/2025			
14	Ông Trần Lê Ngọc Hải/ Mr. Trần Lê Ngọc Hải		TV BKS/ Member of the Supervisory Board	CCCD/ Citizen Identification Card					05/2025			
15	Bà Đoàn Thị Bích Ngọc/ Ms. Đoàn Thị Bích Ngọc		Kế toán trưởng/ Chief Accountant	CCCD/ Citizen Identification Card					10/2020	10/11/2025		
16	Bà Phạm Thị Huyền/ Ms. Phạm Thị Huyền		Kế toán trưởng/ Chief Accountant	CCCD/ Citizen Identification Card					10/11/2025			
17	Ông Nguyễn Quyết Thắng / Mr. Nguyễn Quyết Thắng		Người phụ trách quản trị Công ty/ Company Administrator	CCCD/ Citizen Identification Card					10/2021			
II	DANH SÁCH CÔNG TY MẸ, NGƯỜI QUẢN LÝ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY MẸ LIST OF PARENT COMPANIES, MANAGERS, AND LEGAL REPRESENTATIVES OF THE PARENT COMPANY											
	Tập đoàn Vingroup – Công ty CPJ Vingroup Corporation – Joint Stock Company		Công ty mẹ/ Parent company	Giấy CN ĐKDN số/ Business Registration Certificate No.	0101245486	03/05/2022	Phòng ĐKKD TP Hà Nội	Số 7 Đường Bằng Lăng, Khu Đô thị Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, TP Hà Nội/ No. 7 Bang Lang Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi City	2015			
1	Ông Phạm Nhật Vượng/ Mr. Phạm Nhật Vượng	105C011968	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board	CCCD/ Citizen Identification Card					2015			
2	Bà Phạm Thúy Hằng/ Ms. Phạm Thúy Hằng	105C010883	Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of the Board of Directors	CCCD/ Citizen Identification Card					2015			
3	Bà Phạm Thu Hương/ Ms. Phạm Thu Hương	105C010890	Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of the Board of Directors	CCCD/ Citizen Identification Card					2015			
4	Bà Nguyễn Diệu Linh/ Ms. Nguyễn Diệu Linh		Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of the Board of Directors	CCCD/ Citizen Identification Card					2015			
5	Ông Nguyễn Việt Quang/ Mr. Nguyễn Việt Quang		Phó Chủ tịch HĐQT/ Phó TGB/ Vice Chairman of the Board of Directors and General Director	CCCD/ Citizen Identification Card					2017			
6	Ông Chin Michael Jaewuk/ Mr. Chin Michael Jaewuk		TV HĐQT độc lập/ Independent Board of Directors	Hộ chiếu/ Passport					2021			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in Company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Personal documents	Số Giấy CNSH Personal documents No.	Ngày cấp Date of Issuance	Nơi cấp Place of Issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Registered Head Office Address/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là liên quan Commence ment Date of Status as a Related Party	Thời điểm không còn là người có liên quan Cessation Date of Status as a Related Party	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/công ty con Relationship with the Company/Sub sidiary
7	Ông Adel Ahmad/ Mr. Adel Ahmad		TV HĐQT độc lập/ Independent Board of Directors	Hộ chiếu/ Passport					2021			
8	Ông Ronaldo Dy-Liacco Basco/ Mr. Ronaldo Dy-Liacco Basco		TV HĐQT độc lập/ Independent Board of Directors	Hộ chiếu/ Passport					06/2021			
9	Bà Mai Hương Nghi/ Mrs. Mai Huong Noi		Phó TGĐ/ Deputy General Director	CCCD/ Citizen Identification Card					2015			
10	Bà Dương Thị Hoàn/ Ms. Duong Thi Hoan		Phó TGĐ/ Deputy General Director	CCCD/ Citizen Identification Card					2015			
11	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền/ Ms. Nguyen Thi Thu Hien		Kế toán trưởng/ Chief Accountant	CCCD/ Citizen Identification Card					2015			
III	DANH SÁCH BÊN LIÊN QUAN KHÁC List of other related persons											
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Địa ốc Thành phố Hoàng Gai/ Royal City Real Estate Development & Investment Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0103970225	11/06/2009	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	72A Nguyễn Trãi, phường/ Thương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội/72A Nguyen Trãi, Thuong Dinh ward, Thanh Xuan district, Hanoi	6/2009			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
2	Công ty Cổ phần Vinhomes/Vinhomes Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0102671977	06/03/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Tòa nhà văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/Symphony Office Building, Chu Huy Man Street, Vinhomes Riverside Geo-Urban Area, Phuoc Loi Ward, Long Bien District, Hanoi	3/2008			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
3	Công ty Cổ phần Bất động sản Xavinceo/Xavinceo Land Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0104644263	11/05/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội/ No.191 Ba Trieu Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Ha Noi	05/2013			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
4	Công ty TNHH Xalivico/Xalivico LLC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0106872723	09/06/2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 233 Nguyễn Trãi, Phường Thương Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội/No. 233 Nguyen Trãi, Thuong Dinh Ward, Thanh Xuan District, Hanoi	01/2015			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
5	Công ty TNHH Metropolis Hà Nội/Metropolis Hanoi LLC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0106891557	23/06/2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Lô đất HH, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội/ Land lot HH, Pham Hung Street, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi	4/2017			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
6	Công ty Cổ phần Sách Việt Nam/Vietnam Books Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0100109829	10/12/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 44 Tầng Trệt, Phường Trang Tiên, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội/No. 44 Trang Tien, Trang Tien Ward, Hoan Kiem District, Hanoi	04/2016			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of Organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in Company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Personal documents	Số Giấy CNSH Personal documents No.	Ngày cấp Date of Issuance	Nơi cấp Place of Issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Registered Head Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Commence ment Date of Status as a Related Party	Thời điểm không còn là người có liên quan Cessation Date of Status as a Related Party	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/công ty con Relationship with the Company/Sub sidiary
7	Công ty CP Đô thị Du lịch Cần Giả/Cần Gio Tourist City Corporation			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0303506451	21/09/2004	Sở KHĐT TP Hồ Chí Minh/Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh/No. 72 Le Thanh Ton, Ben Nghé Ward, District 1, Ho Chi Minh City	07/2016			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
8	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sinh Thái/Ecology Development and Investment Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0900222333	31/03/2008	Sở KHĐT TP Hồ Chí Minh/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội/No.191 Ba Trieu Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trưng District, Ha Noi	12/2016			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
9	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đô thị Gia Lâm/Gia Lam Urban Development and investment Company Limited			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0106205215	31/03/2008	Sở KHĐT TP Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 2 Trung tâm thương mại Vincom Mega Mall Ocean Park tại Lô đất CCCTP-10 thuộc Dự án Khu Đô thị Gia Lâm, thị trấn Triều Quỳ và các xã Đương Xá, Kiều Xá, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 2nd Floor, Vincom Mega Mall Ocean Park at Land lot CCCTP-10 of Gia Lam Urban Area Project in Trieu Quy Town, Duong Xa Commune, Kien Ky Commune, Da Ton Commune, Gia Lam District, Hanoi, Vietnam	12/2016			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
10	Công ty CP Tư vấn đầu tư và Đầu tư Việt Nam/Vietnam Investment And Consulting Investment Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0106459393	18/02/2014	Sở KHĐT TP Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội/No.191 Ba Trieu Street, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trưng District, Ha Noi	12/2016			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
11	Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thăng Long/Thang Long Real Estate Trading Investment Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0104782591	30/06/2010	Sở KHĐT TP Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 7 đường Bàng Lãng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội/No. 7, Bàng Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi	12/2016			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
12	Công ty Cổ phần Vinpearl/Vinpearl Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	4200456848	26/07/2006	Sở Kế hoạch và Đầu tư Khánh Hòa/Khánh Hoa Department of Planning and Investment	Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa/Hon Tre Island, Vinh Nguyen Ward, City, Nha Trang, Khanh Hoa Province	01/2012			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
13	Công ty cổ phần Cảng Nha Trang/Nha Trang Port Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	4200238776	01/04/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư Khánh Hòa/Khánh Hoa Department of Planning and Investment	05 Trần Phú, Phường Vĩnh Nguyên, TP Nha Trang, Khánh Hòa/05 Tran Phu, Vinh Nguyen Ward, Nha Trang City, Khanh Hoa	2017			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
14	Công ty TNHH Bất động sản Tây Trang Long/Tay Trang Long Real Estate Company Limited			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0305918940	21/08/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh/No. 72 Le Thanh Ton, Ben Nghé Ward, District 1, Ho Chi Minh City	08/2008	Đang làm thủ tục giải thể/ Under the procedure of dissolution		Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
15	Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec/Vinmec International General Hospital Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0106050554	30/11/2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 458, Phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội/No. 458, Minh Khai Street, Vinh Tuy Ward, Hai Ba Trưng District, Hanoi	11/2012			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
16	Công ty cổ phần Vinschool/VinSchool Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0106156871	17/04/2013	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 7 đường Bàng Lãng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội/No. 7, Bàng Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi	04/2013			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty nếu có Position in Company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Personal documents	Số Giấy CNSH Personal documents No.	Ngày cấp Date of Issuance	Nơi cấp Place of Issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Registered Head Office Address/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Commence ment Date of Status as a Related Party	Thời điểm không còn là người có liên quan Cessation Date of Status as a Related Party	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/công ty con Relationship with the Company/Sub sidiary
17	Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo VinAcademy/VinAcademy Education and Training LLC			Giấy CN BKDN/Giấy CN BKDN/Business registration certificate	0106805396	30/03/2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Ở đất có ký hiệu DH - Khu đô thị Ocean Park - Xã Đa Tốn, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội/Plot of land with symbol DH - Ocean Park Urban Area - Đa Tốn Commune, Gia Lam District, Hanoi City	03/2015			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
18	Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Vincom Security Service Company Limited			Giấy CN BKDN/Giấy CN BKDN/Business registration certificate	0106339402	18/10/2013	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 7 đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội/No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi	10/2013			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
19	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast/VinFast Trading and Production Joint Stock Company			Giấy CN BKDN/Giấy CN BKDN/Business registration certificate	0107894416	21/06/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam/Dinh Vu - Cat Hai Economic Zone, Cat Hai Island, Cat Hai District, Hai Phong City, Vietnam	06/2017			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
20	Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ VinFast/VinFast Commercial and Services Trading LLC			Giấy CN BKDN/Giấy CN BKDN/Business registration certificate	0108926276	01/10/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 7 đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội/No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi	10/2019			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
21	Công ty cổ phần VinsS/VinsS Joint Stock Company			Giấy CN BKDN/Giấy CN BKDN/Business registration certificate	0106892021	03/07/2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 7 đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội/No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi	07/2015			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
22	Công ty cổ phần Nghiên cứu và Sản xuất VinSmart/VinSmart Research and Manufacture Joint Stock Company			Giấy CN BKDN/Giấy CN BKDN/Business registration certificate	0108321672	12/06/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Lô CN1-06B-1&2 Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Xã Hạ Bằng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ CN1-06B-1&2 High-Tech Industrial Park 1, Hoa Lac High-Tech Park, Ha Bang Commune, Thach That District, Hanoi City, Vietnam	6/2018			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
23	Công ty cổ phần Phát triển Công nghệ Vinsech/Vinsech Technology Development Joint Stock Company			Giấy CN BKDN/Giấy CN BKDN/Business registration certificate	0108387909	02/08/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 7 đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội/No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi	8/2018			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
24	Công ty TNHH Thương mại Đầu tư và Phát triển Thiên Niên Kỷ/Millennium Trading Investment and Development LLC			Giấy CN BKDN/Giấy CN BKDN/Business registration certificate	0315033043	20/04/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM/Ho Chi Minh Department of Planning and Investment	Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh/No. 72 Le Thanh Ton, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City	04/2018			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
25	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Thái Sơn/Thai Son Investment Construction Corporation			Giấy CN BKDN/Giấy CN BKDN/Business registration certificate	0305173688	22/08/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM/Ho Chi Minh Department of Planning and Investment	Số 7 đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội/No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi	2014			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
26	Công ty TNHH Kinh doanh và Thương mại Dịch vụ VINPRO/Vinpro Business and Trading Services LLC			Giấy CN BKDN/Giấy CN BKDN/Business registration certificate	0108203728	27/03/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Ho Chi Minh Department of Planning and Investment	Số 7 đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội/No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi	03/2018	Đang làm thủ tục giải thể Under the procedure of dissolution		Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
27	Công ty Cổ phần Đầu tư Đại học Quốc tế Berjaya Việt Nam/Berjaya Vietnam International University Town Joint Stock Company			Giấy CN BKDN/Giấy CN BKDN/Business registration certificate	0305819280	1/7/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh/HCM Department of Planning and Investment	Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh/No. 72 Le Thanh Ton, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City	2015			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in Company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Personal documents	Số Giấy CNSH Personal documents No.	Ngày cấp Date of Issuance	Nơi cấp Place of Issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Registered Head Office Address/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Commence ment Date of Status as a Related Party	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Công ty con Relationship with the Company/Sub sidiary
28	Công ty TNHH Trung tâm tài chính Việt Nam Bejaya/Bejaya Vietnam Financial Center LLC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	030526527	20/02/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh/HCM Department of Planning and Investment	Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh/No. 72 Le Thanh Ton, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City	2015		Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
29	Công ty cổ phần Phát triển GS Cổ Chi/GS Cổ Chi Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0304887520	09/11/2011	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh/Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh/No. 72 Le Thanh Ton, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City	2016		Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
30	Công ty Cổ phần Dịch vụ An ninh mạng VINCSS/Vincess Internet Security Services Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0108520364	20/11/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 7 đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội/No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi	11/2018		Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
31	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Du lịch Phúc An/Phuc An Investment Limited Liability Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0108519841	20/11/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 7 đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội/No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi	11/2018		Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
32	Công ty Cổ phần VINSOC/VINSOC Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0315396330	21/11/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh/HCM Department of Planning and Investment	Số 7 đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội/No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi	11/2018		Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
33	Công ty cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Vinhomes/Vinhomes Industrial Zone Investment Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	010853629	43416	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 7 đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội/No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi	12/2018		Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
34	Công ty cổ phần giải pháp và Dịch vụ Công nghệ VANTIX /Nantix Technology Solutions and Services Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0108584417	11/01/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 7 đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội/No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi	11/2019	Đang làm thủ tục giải thể Under the procedure of dissolution	Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
35	Công ty cổ phần Vingroup Investment Việt Nam/Vingroup Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0108674237	28/03/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 7 đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội/No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi	03/2019		Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
36	Công ty TNHH Dịch vụ vận tải sinh thái VinBus/Vinbus Ecology Transport Services LLC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0108718068	25/04/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 7 đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội/No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi	04/2019		Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
37	Công ty cổ phần Phát triển Thành phố Xanh/Green City Development Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0305320043	08/11/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh/HCM Department of Planning and Investment	Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh/No. 72 Le Thanh Ton, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City	1/2019		Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
38	Công ty cổ phần Delta/Delta Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0305120460	31/07/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh/HCM Department of Planning and Investment	Số 110 Đường Công Bình, ấp 6, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam/No. 110 Dong Cong Binh, Hamlet 6, Xuan Thoi Thuong Commune, Hóc Môn District, Ho Chi Minh City, Vietnam	01/2019		Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in Company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Personal documents	Số Giấy CNSH Personal documents No.	Ngày cấp Date of Issuance	Nơi cấp Place of Issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Registered Head Office Address/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Commence ment Date of Status as a Related Party	Thời điểm không còn là người có liên quan Cessation Date of Status as a Related Party	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/công ty con Relationship with the Company/Sub sidiary
39	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đại An/Dai An Investment Construction Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0900230422	11/11/2009	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên/Hung Yen Department of Planning and Investment	Quốc lộ 5A, thôn Đình Dũ, xã Đình Dũ, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên/National Highway 5A, Dinh Du village, Dinh Du commune, Van Lam district, Hung Yen province	1/2020			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
40	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINCONS/Vincons Construction Development and Investment JSC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0108172251	28/02/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 10, tòa nhà Technopark Tower, Khu đô thị Gia Lâm, Xã Đa Tốn, Huyện Gia Lâm, Hà Nội/10th Floor, Technopark Tower, Gia Lam Urban Area, Da Ton Commune, Gia Lam District, Hanoi	01/2020			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
41	Công ty Cổ phần VinSmart Future/VinSmart Future Joint Stock company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0105479189	31/08/2011	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 7 đường Bông Lãng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội/No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi	01/2020			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
42	Công ty CP Kinh doanh và Phát triển Sinh Thái/Ecology Development and Trading JSC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0109151335	01/04/2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Tòa nhà Văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/Symphony Office Building, Chu Huy Man Street, Vinhomes Riverside Eco-Urban Area, Phuoc Loi Ward, Long Bien District, Hanoi	04/2020	Đang làm thủ tục giải thể Under the procedure of dissolution		Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
43	Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh VMC Holding/VMC Holding Business and Investment JSC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0109447156	07/12/2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Số 7 đường Bông Lãng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội/No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi	12/2020			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
44	Công ty cổ phần Đầu tư Bảo Lai/Bao Lai Investment Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0104727343	28/05/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 166 Phạm Văn Đồng, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/No. 166 Pham Van Dong, Xuan Dinh Ward, Bac Tu Liem District, Hanoi City, Vietnam	01/2020			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
45	Công ty TNHH MTV Đá Trắng Bảo Lai/Bao Lai White Stone One Member Company Limited			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	5200816972	42156	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái/Yen Bai Department of Planning and Investment	Thôn Hợp Nhất, Xã Thịnh Hưng, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam/Hop Nhat Village, Thinh Hung Commune, Yen Binh District, Yen Bai Province, Vietnam	01/2020			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
46	Công ty Cổ phần Đá Cẩm Thạch Độc Tiếng/Độc Thương Marble Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	5200823313	26/08/2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái/Yen Bai Department of Planning and Investment	Thôn Ngòi Kén, Xã Liễu Đô, Huyện Lục Yên, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam/Ngòi Ken Village, Lien Do Commune, Luc Yen District, Yen Bai Province, Vietnam	01/2020			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
47	Công ty TNHH Đá Cẩm Thạch An Phủ/An Phu White Marble Company Limited			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	5200773856	19/07/2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái/Yen Bai Department of Planning and Investment	Thôn Khau Ca, Xã An Phú, Huyện Lục Yên, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam/Khau Ca Village, An Phu Commune, Luc Yen District, Yen Bai Province, Vietnam	01/2020			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
48	Công ty TNHH MTV Khai thác khoáng sản Bảo Lai Lục Yên/Bao Lai Luc Yen Mineral Exploitation One Member LLC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	5200877252	24/07/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái/Yen Bai Department of Planning and Investment	Thôn Ngòi Kén, Xã Liễu Đô, Huyện Lục Yên, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam/Ngòi Ken Village, Lien Do Commune, Luc Yen District, Yen Bai Province, Vietnam				Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
49	Công ty CP Khoáng sản Phan Thanh/Phan Thanh Mineral Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	5200678955	13/10/2011	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái/Yen Bai Department of Planning and Investment	Thôn Bàn Ro, Xã Phan Thanh, Huyện Lục Yên, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam/Ban Ro Village, Phan Thanh Commune, Luc Yen District, Yen Bai Province, Vietnam	01/2020			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in Company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Personal documents	Số Giấy CNSH Personal documents No.	Ngày cấp Date of Issuance	Nơi cấp Place of Issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Registered Head Office Address/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Commence ment Date of Status as a Related Party	Thời điểm không còn là người có liên quan Cessation Date of Status as a Related Party	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/công ty con Relationship with the Company/Sub sidiary
50	Công ty cổ phần Đầu tư Vạn Khoa/Van Khoa Investment JSC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0104936869	01/10/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi City Department of Planning and Investment	Số 166 đường Phạm Văn Đồng, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/No. 166 Phạm Văn Đồng Street, Xuân Đình Ward, Bac Tu Liem District, Hanoi City, Vietnam	11/2020			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
51	Công ty TNHH Bảo Lai Green/Bao Lai Green LLC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	5702151087	18/01/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh/Quang Ninh Department of Planning and Investment	Tầng 9, Tòa nhà Viettel, số 70 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam/9th Floor, Viettel Building, No. 70 Nguyễn Văn Cừ Street, Hong Hai Ward, Ha Long City, Quang Ninh Province, Vietnam	01/2024			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
52	Công ty cổ phần Giải pháp Năng lượng Vinfes Hà Tĩnh/Vinfes Ha Tinh Energy Solutions JSC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	300223421	21/09/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh/Ha Tinh Department of Planning and Investment	Khu Kinh tế Vững Áng, Xã Kỳ Lợi, Thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam/Vung Ang Economic Zone, Ky Loi Commune, Ky Anh Town, Ha Tinh Province, Vietnam	09/2021			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
53	Công ty cổ phần VinBigdata/VinBigdata JSC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0109745427	13/09/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi City Department of Planning and Investment	Tòa nhà Văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội/Symphony Office Building, Chu Huy Man Street, Vinhomes Riverside Eco-Urban Area, Phuoc Loi Ward, Long Bien District, Hanoi	09/2021			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
54	Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Ứng dụng Trí tuệ Nhân tạo VinAI/VinAI Artificial Intelligence Application and Research JSC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0109727523	04/08/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi City Department of Planning and Investment	Tòa nhà Văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội/Symphony Office Building, Chu Huy Man Street, Vinhomes Riverside Eco-Urban Area, Phuoc Loi Ward, Long Bien District, Hanoi	01/2021			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
55	Công ty TNHH World Academy/World Academy LLC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0109872993	29/12/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi City Department of Planning and Investment	Số 7 đường Bàng Lãng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội/No. 7 Bàng Lãng 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi	12/2021			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
56	Công ty Cổ phần Thương mại và đầu tư Sơn Tài/Son Thai Investment and Trading JSC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0401954349	29/01/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng/Da Nang City Department of Planning and Investment	Số 65 đường Hải Phòng, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam/No. 65 Hai Phong Street, Thạch Thang Ward, Hai Chau District, Da Nang City, Vietnam	01/2019			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
57	Công ty cổ phần đầu tư Phát triển VS/VS Investment JSC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0110006565	23/05/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi City Department of Planning and Investment	Số 7 đường Bàng Lãng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội/No. 7 Bàng Lãng 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi	05/2022			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
58	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển khách sạn Thanh Hoa/Thanh Hoa Hotel Investment and Development Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	2803022903	44900	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hóa/Thanh Hoa Department of Planning and Investment	Số 27 Trần Phú, Phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam/No. 27 Tran Phu, Dien Bien Ward, Thanh Hoa City, Thanh Hoa Province, Vietnam	02/2024			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
59	Công ty Cổ phần Vinwonders Nha Trang/Vinwonders Nha Trang Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	4201954042	21/4/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư Khánh Hòa/Khánh Hoa Department of Planning and Investment	Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa/Hon Tre Island, Vinh Nguyen Ward, City, Nha Trang, Khanh Hoa Province	02/2024			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
60	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển khách sạn Landmark 81/Landmark 81 Hotel Investment and Development Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0317164455	22/02/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh/Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	Tầng 1 Đền Tàng 3, Tầng 47 Đền Tàng 63 và Tầng 65 Đền Tàng 7, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam/Floor 1 To Floor 3, Floor 47 To Floor 63 and Floor 65 To Floor 7, Ward 22, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam	02/2024			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in Company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Personal documents	Số Giấy CNSH Personal documents No.	Ngày cấp Date of Issuance	Nơi cấp Place of Issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Registered Head Office Address/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Commence ment Date as a Related Party	Thời điểm không còn là người có liên quan Cessation Date of Status as a Related Party	Lý do Reasons	Mối quan hệ với Công ty con Relationship with the Company/Sub sidiary
61	Công ty cổ phần Đầu tư y học Công nghệ cao Vinmedtech/Vinmedtech High - Tech Medical Investment JSC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0110210553	19/12/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi City Department of Planning and Investment	Số 7 đường Bàng Lãng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội/No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi	12/2022			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
62	Công ty Cổ phần Phát triển Xây Dựng Vincens Windows/Vincens Development JSC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	4201967027	09/11/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa/Khánh Hoa Department of Planning and Investment	Km15 Đại Lộ Hùng Vương, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam/Km15 Hung Vuong Avenue, Cam Nghia Ward, Cam Ranh City, Khanh Hoa Province, Vietnam	09/2022			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
63	CÔNG TY CỔ PHẦN MÚI CAM RANH/Cam Ranh Salt Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	4200402472	06/04/2000	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa/Khánh Hoa Department of Planning and Investment	Cây số 15, Km 1497 Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam/Kilometer 15, Km 1497 Cam Nghia Ward, Cam Ranh City, Khanh Hoa Province, Vietnam	07/2022			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
64	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HIỆP THÀNH CÔNG/Hiep Thanh Cong Investment JSC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	4201767363	10/11/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa/Khánh Hoa Department of Planning and Investment	Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa/Hon Tre Island, Vinh Nguyen Ward, City, Nha Trang, Khanh Hoa Province	Jul-05			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
65	Công ty cổ phần Du lịch Cà Tầm/Ca Tam Tourism Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	4201623379	25/11/2014	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa/Khánh Hoa Department of Planning and Investment	Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa/Hon Tre Island, Vinh Nguyen Ward, City, Nha Trang, Khanh Hoa Province	2023			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
66	CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPP/VINAPP JSC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0202200178	12/05/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi City Department of Planning and Investment	Số 7, Đường Bàng Lãng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 7 Bang Lang 1, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi, Vietnam	2023	2025	Đã sáp nhập y company	Công ty con/Subsidiar y company
67	Công ty CP Đầu tư Phát triển BDS Trường Thịnh/Trường Thịnh Real Estate Development Investment JSC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0110563729	24/05/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi City Department of Planning and Investment	Tầng 8, Tòa nhà TechnoPark, Khu đô thị Vinhomes Ocean Park, Xã Đa Tốn, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội/8th Floor, TechnoPark Building, Vinhomes Ocean Park Urban Area, Đa Ton Commune, Gia Lam District, Hanoi City	05/2023			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
68	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Newland/ Newland Development Investment JSC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0317960457	29/07/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi City Department of Planning and Investment	Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh/No. 72 Le Thanh Ton, Ben Nghie Ward, District 1, Ho Chi Minh City	7/2023		Đang làm thủ tục giải thể Under the procedure of dissolution	Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
69	Công ty cổ phần Bất Động sản SV Tây Hà Nội 2/5V Tây Hà Nội Real Estate Business Development JSC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0110537975	10/11/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi City Department of Planning and Investment	Tầng 2, Khu Almaz, Đường Hoa Lan, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phụng Lôi, Quận Long Biên, Hà Nội/2nd Floor, Almaz Area, Hoa Lan Street, Vinhomes Riverside Ecological Urban Area, Phuc Loi Ward, Long Bien District, Hanoi	11/2023			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
70	CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL CỬA HỘI/VINPEARL DOOR ASSOCIATION JOINT STOCK COMPANY			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	2902171014	24/07/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An/Nghe An Province Department of Planning and Investment	Đường Bình Minh, Phường Nghi Hải, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam/Binh Minh Street, Nghi Hai Ward, Vinh City, Nghe An Province, Vietnam	2023			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
71	Công ty TNHH Phát triển Bất Động sản TPX Holding/TPX Holding Real Estate Development LLC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0318269852	17/01/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi City Department of Planning and Investment	Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh/No. 72 Le Thanh Ton, Ben Nghie Ward, District 1, Ho Chi Minh City	01/2024			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
72	Công ty TNHH Phát triển Bất Động sản TS Holding/TS Holding Real Estate Development LLC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0110604205	16/01/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi City Department of Planning and Investment	Số 7 đường Bàng Lãng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội/No. 7 Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi	01/2024			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in Company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Personal documents	Số Giấy CNSH Personal documents No.	Ngày cấp Date of Issuance	Nơi cấp Place of Issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Registered Head Office Address/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Commence ment Date as a Related Party	Thời điểm không còn là người có liên quan Cessation Date of Status as a Related Party	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/công ty con Relationship with the Company/Sub sidiary
73	Công ty TNHH Thương Mại và Phát triển Kinh doanh Sao Mai /Sao Mai Trading and Business Development LLC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0110632770	28/02/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi City Department of Planning and Investment	Tòa nhà Technopark, Khu đô thị Gia Lâm, Xã Đa Tốn, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội/Technopark Building, Gia Lam Urban Area, Đa Tốn Commune, Gia Lam District, Hanoi City	02/2024			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
74	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAM RANH/Cam Ranh Investment JSC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	4201550586	43810	Sở Kế hoạch và Đầu tư Khanh Hòa/Khanh Hoa Department of Planning and Investment	Đảo Hòn Tru, Phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa/Hon Tre Island, Vĩnh Nguyên Ward, Nha Trang City, Khanh Hoa	01/2024			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
75	Công ty cổ phần Giải pháp năng lượng VinEG/VinEG Energy Solutions JSC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0202343132	23/05/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng/Hai Phong City Department of Planning and Investment	Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam/Dinh Vu - Cat Hai Economic Zone, Cat Hai Island, Cat Hai District, Hai Phong City, Vietnam	05/2024			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
76	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN LIGHTHOUSE 2/LIGHTHOUSE 2 REAL ESTATE DEVELOPMENT LLC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0901166000	24/07/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên/Hung Yen Department of Planning and Investment	Cán TD 6-02 Khu đô thị Đại An, Xã Nghĩa Tru, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên/TD 6-02 Dai An Urban Area, Nghĩa Tru Commune, Văn Giang District, Hưng Yên Province	07/2024	4/2025	Đã chuyển nhượng	Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
77	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN VINH XANH 1/VINH XANH 1 REAL ESTATE DEVELOPMENT LLC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0901165984	24/07/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên/Hung Yen Department of Planning and Investment	Cán TD 6-02 Khu đô thị Đại An, Xã Nghĩa Tru, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên/TD 6-02 Dai An Urban Area, Nghĩa Tru Commune, Văn Giang District, Hưng Yên Province	07/2024			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
78	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN VINH XANH 2/VINH XANH 2 REAL ESTATE DEVELOPMENT LLC			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0901165977	24/07/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên/Hung Yen Department of Planning and Investment	Cán TD 6-02 Khu đô thị Đại An, Xã Nghĩa Tru, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên/TD 6-02 Dai An Urban Area, Nghĩa Tru Commune, Văn Giang District, Hưng Yên Province	07/2024			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
79	CÔNG TY CỔ PHẦN HỒN TAM BIỂN NHA TRANG/HỒN TAM NHA TRANG SEA JOINT STOCK COMPANY			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	4200669275	25/12/2006	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi City Hoi Department of Planning and Investment	59 Thông Nhất, xã Văn Thành, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa/59 Thong Nhat, Van Thanh commune, Nha Trang city, Khanh Hoa	Jul-05			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
80	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHU CÔNG NGHIỆP VINHOMES HÀ TĨNH/Vinhomes Ha Tinh Industrial Zone Investment Joint Stock Company			Giấy chứng nhận ĐKDN	0110873550	28/10/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi City Department of Planning and Investment	Số 7 đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội/No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi	10/2024			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
81	CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU CÔNG NGHIỆP VINHOMES HÀI PHONG/Vinhomes Hai Phong Industrial Zone Investment Joint Stock Company			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0110873568	28/10/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi City Department of Planning and Investment	Số 7 đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội/No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi	10/2024			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
82	CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO MOVIAN AI /MOVIAN AI ARTIFICIAL INTELLIGENCE APPLICATION AND RESEARCH			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0110881801	05/11/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi City Department of Planning and Investment	Tòa nhà Văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội/Symphony Office Building, Chu Huy Man Street, Vinhomes Riverside Eco-Urban Area, Phuc Loi Ward, Long Bien District, Hanoi	11/2024	03/2025	Đã chuyển nhượng	Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in Company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Personal documents	Số Giấy CNSH Personal documents No.	Ngày cấp Date of Issuance	Nơi cấp Place of Issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Registered Head Office Address/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Commence ment Date of Status as a Related Party	Thời điểm không còn là người có liên quan Cessation Date of Status as a Related Party	Lý do Reasons	Mối quan hệ với người có liên quan Relationship with the Company/Sub sidiary
83	CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG NGƯỜI MÁY VINROBOTICS/VINROBOTICS ROBOT APPLICATION AND RESEARCH DEVELOPMENT			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0110896484	21/11/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi City Department of Planning and Investment	Tòa nhà Văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội/Symphony Office Building, Chu Huy Man Street, Vinhomes Riverside Eco-Urban Area, Phuc Loi Ward, Long Bien District, Hanoi	11/2024			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
84	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VINFAST/ VINFAST DEVELOPMENT AND INVESTMENT			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0202266186	11/12/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng/Hai Phong City Department of Planning and Investment	Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam/Dinh Vu - Cat Hai Economic Zone, Cat Hai Island, Cat Hai District, Hai Phong City, Vietnam	12/2024			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
85	CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG NGƯỜI MÁY ĐÀ NẴNG VINMOTION			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0110936722	14/01/2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi City Department of Planning and Investment	Tòa nhà Văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội/Symphony Office Building, Chu Huy Man Street, Vinhomes Riverside Eco-Urban Area, Phuc Loi Ward, Long Bien District, Hanoi	01/2025			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
86	CÔNG TY CỔ PHẦN VINCARGO/VINCARGO JOINT STOCK COMPANY (TÊN CỤ: VINSC)			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0110974365	05/03/2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi City Department of Planning and Investment	Tòa nhà Văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội/Symphony Office Building, Chu Huy Man Street, Vinhomes Riverside Eco-Urban Area, Phuc Loi Ward, Long Bien District, Hanoi	03/2025			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
87	CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ TƯ VẤN EDUCORE/EdaCove Research and Advisory Company Limited			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0111042950	45782	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi City Department of Planning and Investment	Số 7 đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội/No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi	05/2025			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
88	CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG ROBOT HÌNH NGƯỜI VINDYNAMICS/VINDYNAMICS JSC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0111225900	19/09/2025	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Tòa nhà Văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/Symphony Office Building, Chu Huy Man Street, Vinhomes Riverside Eco-Urban Area, Phuc Loi Ward, Hanoi	09/2025			Công ty con/Subsidiary company
89	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINMETAL/VINMETAL JSC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0111246986	10/10/2025	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Tòa nhà Văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/Symphony Office Building, Chu Huy Man Street, Vinhomes Riverside Eco-Urban Area, Phuc Loi Ward, Hanoi	10/2025			Công ty con/Subsidiary company
90	CÔNG TY CỔ PHẦN VIN NEW HORIZON/VINNEW HORIZON JSC			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0111260797	23/10/2025	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Tòa nhà Văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/Symphony Office Building, Chu Huy Man Street, Vinhomes Riverside Eco-Urban Area, Phuc Loi Ward, Hanoi	10/2025			Công ty con/Subsidiary company
91	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG VINES/VINES ENERGY SOLUTIONS JOINT STOCK COMPANY			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0109727530	04/08/2021	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Đặc Khu Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam/Dinh Vu - Cat Hai Economic Zone, Cat Hai Special Zone, Hai Phong City, Vietnam	12/2025			Công ty con/Subsidiary company
92	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN HƯỚNG DƯƠNG/ SUNFLOWER REAL ESTATE DEVELOPMENT COMPANY LIMITED			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0111266358	29/10/2025	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Số 7, xóm Chấn, tổ 15, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/No. 7, Chua Hamlet, Group 15, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam	12/2025			Công ty con/Subsidiary company
93	Công ty VinFast Germany GmbH				HRB 112539	23/07/2018	Germany	Kommunikationskaden, Bedmannstraße, 8/Berliner Straße 51, 60311 Frankfurt am Main.	7/2018			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in Company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Personal documents	Số Giấy CNSH Personal documents No.	Ngày cấp Date of Issuance	Nơi cấp Place of Issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Registered Head Office Address/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Commence ment Date of Status as a Related Party	Thời điểm không còn là người có liên quan Cessation Date of Status as a Related Party	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/công ty con Relationship with the Company/Sub sidiary
94	VINGROUP USA, LLC				201917210033	31/01/2019	Mỹ/USD	9881 Irvine Center Drive, Irvine, CA 92618.	1/2019			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
95	Vingroup Investment Pte. Ltd				QD số: 201912628G	18/05/2019	Singapore	120 Lower Delta Road, #02-00 Cendex Centre Singapore (169208)	5/2019			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
96	Vingroup Global Pte. Ltd				QD số: 201917180E	28/05/2019	Singapore	120 Lower Delta Road, #02-05, Cendex Centre, Singapore (169208)	5/2019			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
97	Công ty TNHH Sản xuất Pin Lithium VinFast (VLBP)/ VinFast Lithium Battery Manufacturing Company Limited (VLBP)				0201968506	43775	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng/Hai Phong City Department of Planning and Investment	Nhà xưởng Bumper, thuộc Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, Thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam Bumper Warehouse, VinFast Automobile Manufacturing Complex, Đình Vũ - Cát Hải Economic Zone, Cat Hai Town, Cat Hai District, Hai Phong City, Vietnam	2019			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
98	Công ty TNHH VinFast USA Distribution/ Vinfast USA Distribution Co., Ltd.				202011210413/ EIN 85-1043828	27/03/2020	Hoa Kỳ	9881 Irvine Center Drive, Irvine, CA 92618.	3/2020			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
99	Vinpearl Australia PTY LTD			Quyết định/Decision	645 664 357	15/11/2020	Australia	234 Balachava Road, Caulfield North 3161, Melbourne, Victoria, Australia	11/2020			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
100	Cape Wickham Golf Links PTY			Quyết định/Decision	619 454 116	31/05/2017	Australia	1 Cape Wickham Road, Wickham, TAS 7256, Australia	5/2017			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
101	VinFast Auto Canada Inc			Quyết định/Decision	BC1286257	28/01/2021	Canada	Suite 3500, The Sask, 1133 Melville Street, Vancouver BC V6E 4E5, Canada.	1/2021			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
102	Vinfast France			Quyết định/Decision	893575555	01/02/2021	Pháp/France	72 Rue du Faubourg Saint Honoré, Paris, 75008 France	2/2021			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
103	VinFast Auto Ltd.			Quyết định/Decision	201501874G	19/01/2015	Singapore	61 Robinson Road, #06-01, 61 Robinson, Singapore (068893)	1/2015			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
104	VinES USA, LLC			Quyết định/Decision	20221686433	28/04/2022	Hoa Kỳ/USA	850 New Burton Road, Suite 201, Dover, Delaware 19904, County of Kent	04/2022		Đã giải thể	Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in Company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Personal documents	Số Giấy CNSH Personal documents No.	Ngày cấp Date of Issuance	Nơi cấp Place of Issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Registered Head Office Address/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Commence ment Date of Status as a Related Party	Thời điểm không còn là người có liên quan Cessation Date of Status as a Related Party	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/dòng Relationship with the Company/Sub sidary
105	VinFast Manufacturing US, LLC			Quyết định/Decision	2382290	24/03/2022	Hoa Kỳ/USA	1686 VinFast Driv, Monroeville, NC 27559, Chatham County	3/2022			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
106	VinFast Auto, LLC			Quyết định/Decision	20201110512 / EIN 85-1071072	27/03/2020	Hoa Kỳ/USA	9881 Irvine Center Drive, Irvine, CA 92618.	3/2022			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
107	Công ty TNHH VinSmart Trading and Investment			Quyết định/Decision	202200305N	03/01/2022	Singapore	38 Kim Tian Road, #03-07, Singapore				Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
108	VinFast Netherlands B.V			Quyết định/Decision	82780382	11/05/2021	Hà Lan/ Netherlands	Raadhuisstraat 32, 1016 DG Amsterdam, Netherlands.				Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
109	PT VinFast Automobile Indonesia			Quyết định/Decision	1710230053886	15/09/2023	Indonesia	AXA TOWER, 45TH FLOOR, JL. PROF DR. SATRIO KAW 18, Village/Sub-district Karet Kuningan, Kec. Setiabudi, City Adm. South Jakarta, DKI Jakarta Province, Zip Code: 12940				Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
110	VINFAST AUTO (THAILAND) CO., LTD.			Quyết định/Decision	0105566230256	45/11/2023	Thái Lan/Thai Lan	No. 199 S Oasis Building, 12th Floor, Room No. 1209, Vibhavadi Rangsit Road, Chom Phon sub-district, Chatuchak District, Bangkok 10900				Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
111	VinFast UK Ltd.			Quyết định/Decision	15280249	13/11/2023	Vương Quốc Anh/England	21 Holborn Viaduct, London, United Kingdom, EC1A 2DY				Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
112	VINFAST AUTO INDIA PRIVATE LIMITED			Quyết định/Decision	U45300DL2022P TC397337	26/04/2022	Ấn Độ/India	Flat No. 164, Ground Floor, Suryodaya Apartment, Pocket-8, Sector 12, Dwarka, New Delhi - 110078, India	Jul-05			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
113	Công ty VinFast Middle East FZE			Quyết định/Decision	73252608	15/12/2023	UAE	Jebel Ali Free Zone, Dubai, UAE	2023			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
114	VinFast Kazakhstan LLP			Quyết định/Decision	*240140002048	45/03/2023	Kazakhstan	Kazakhstan, Almaty city, Medeu district, Yelebekov street, 10, postal index 050051.	01/2024			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
115	VinFast Auto Philippines Corp.			Quyết định/Decision	2024010132525- 11	22/01/2024	Philippines	907 Trade and Financial Tower, 7th Avenue corner 32nd Street, Bonifacio Global City, Taguig City, Fourth District, National Capital Region (NCR), 1630	01/2024			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in Company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Personal documents	Số Giấy CNSH Personal documents No.	Ngày cấp Date of Issuance	Nơi cấp Place of Issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Registered Head Office Address/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Commence ment Date of Status as a Related Party	Thời điểm không còn là người có liên quan Cessation Date of Status as a Related Party	Lý do Reasons	Mối quan hệ với Công ty/công ty con Relationship with the Company/Sub sidiary
116	VINFAST AUTO MEXICO, S. DE R.L. DE C.V.			Quyết định/Decision	VAM2401252Y7	25/01/2024	Mexico	Street: Bosque de Cimaos [Ext Number: 180] Int Number: PP 101 Suburb: Bosque de las Lomas County: Miguel Hidalgo State: Mexico City Zip Code: 11700	01/2024			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
117	VinFast Auto Nigeria Ltd			Quyết định/Decision	7302808	17/01/2024	Nigeria	01, 2nd Floor, Block B, Post Square Building, 1/3 Ologun Agbaje Street, Victoria Island, Lagos State, Nigeria.	01/2024	02/2025	Đã giải thể	Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
118	PT VINFAST TRADING INDONESIA			Quyết định/Decision	1508240001918	09/08/2024	Indonesia	AXA TOWER, 45TH FLOOR, JL. PROF DR. SATRIO KAV 18, Village/Sub-district Karet Kuningan, Kcc. Setiabudi, City Adm. South Jakarta, DKI Jakarta Province, Zip Code: 12940	8/2024			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
119	Công ty Vinsmart Ukraine LLC/ Vinsmart Ukraine LLC										Đang làm thủ tục giải thể	Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
120	Viện nghiên cứu miễn dịch Vinmec - VinUni/ Vinmec Institute of Immunology - VinUni			GCN đăng ký hoạt động	B-17/2023/DK- KH&CN	28/04/2023	Sở Khoa học và Công nghệ TP Hà Nội	Tòa nhà chính, Trường Đại học VinUni, Khu đô thị Vinhomes Ocean Park, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội/ Main building, VinUni University, Vinhomes Ocean Park urban area, Gia Lam District, Hanoi City	2023			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
121	Viện nghiên cứu Tế bào gốc và công nghệ gen Vinmec/ Vinmec Institute of Stem Cell and Gene Technology Research			GCN đăng ký hoạt động	B-07/2015/DK- KH&CN	25/05/2015	Sở Khoa học và Công nghệ TP Hà Nội	Trường Đại học VinUni, Khu đô thị Vinhomes Ocean Park, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội/ VinUni University, Vinhomes Ocean Park Urban Area, Gia Lam District, Hanoi City	2015			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
122	Viện nghiên cứu dữ liệu lớn/ Big Data Research Institute			GCN đăng ký hoạt động	B-18/2018/DK- KH&CN	16/08/2018	Sở Khoa học và Công nghệ TP Hà Nội	Số 7 đường Bàng Lãng 1, KĐT ST Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Hà Nội/ The land plot is designated as DH - Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi	2018			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
123	Trường Đại học Vinuni/ Vinuni University			Quyết định/Decision	1824/QĐ - TT/g	17/12/2019	Thủ tướng Chính phủ	Ô đất có ký hiệu DH - Khu đô thị Vinhomes Ocean Park - Xã Đa Tốn, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội/ The land plot is designated as DH - Vinhomes Ocean Park urban area - Đa Ton Commune, Gia Lam District, Hanoi City.	2019			Tổ chức khác có liên quan/ Other related organizations
124	Quỹ Thiên Tâm/ Charitable Foundation			Quyết định/Decision	755/QĐ-BNV	22/08/2012	Bộ Nội Vụ	Số 7, đường Bàng Lãng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi City, Vietnam	2012			Bên liên quan khác / Other stakeholders
125	V-Green Charging Station Development India Private Limited			Quyết định/Decision	US2219HR2025F TCI37274		Ấn Độ/India	Platina Tower - Bristol Chowk, MG Road, Near Sikandarpur Metro Station, Sector 28, Gurugram, Haryana 122001, Ấn Độ	2025			Bên liên quan khác / Other stakeholders
126	PT Future Mobility Indonesia			Quyết định/Decision	279348965011000		Indonesia	AXA Tower Lantai 45, Jalan Prof. Dr. Satrio, Kavling 18, Desa/Kelurahan Karet Kuningan, Kcc. Setiabudi, Kota Adm. Jakarta Selatan, Provinsi DKI Jakarta	2025			Bên liên quan khác / Other stakeholders
127	PT. XanISM Green and Smart Mobility Indonesia			Quyết định/Decision	036983609011000		Indonesia	Suite 39-AXA Tower, Lantai 45, JL. DR. Karet Kuningan 18, DKI Jakarta Selatan Setiabudi Kota Adm. Jakarta Selatan DKI JAKARTA, INDONESIA	2025			Bên liên quan khác / Other stakeholders
128	Green and Smart Mobility Philippines Inc.			Quyết định/Decision	368-440-119-00000		Philippines	12 Floor five E-com Center Harbour Drive Corner Baysshore, Mall of Asia Complex Barangay 76, Pasay City, Fourth District, National Capital Region (NCR), 1300	2025			Bên liên quan khác / Other stakeholders
129	XanISM Sole Co., Ltd.			Quyết định/Decision	173116651000		Lào	Đường Kaysonomphomviane, Ban Phakhae, Quận Xaythany, Thủ đô Viêng Chăn	2025			Bên liên quan khác / Other stakeholders

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in Company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Personal documents	Số Giấy CNSH Personal documents No.	Ngày cấp Date of Issuance	Nơi cấp Place of Issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Registered Head Office Address/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là liên quan người có liên quan Commence ment Date of Status as a Related Party	Thời điểm không còn là liên quan Cessation Date of Status as a Related Party	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ứng ty con Relationship with the Company/Sub sidiary
130	GREEN SM (GSM) INDIA PRIVATE LIMITED COMPANY			Quyết định/Decision	U4924HR2025F TC138468		Ấn Độ/India	WeWork DLF 2 Horizon Cent, DLF Phase 5, Sector 43, DLF QE, DLF Qe, Gurgaon- 120002, Haryana	2025			Bên liên quan khác / Other stakeholders
131	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG VINENERGO I			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	0111175460	13/08/2025	Sở Tài chính TP Hà Nội/Hanoi City Department of Finance	Tòa nhà Văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội/Symphony Office Building, Chu Huy Mân Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Phúc Lợi Ward, Hanoi	2025			Bên liên quan khác / Other stakeholders
132	VGREEN GLOBAL CHARGING STATION INVESTMENT INDONESIA			Quyết định/Decision		30/01/2025	Indonesia		2025			Bên liên quan khác / Other stakeholders
133	V-GREEN CHARGING STATION DEVELOPMENT PHILIPPINES, INC			Quyết định/Decision		03/04/2025	Philippines		2025			Bên liên quan khác / Other stakeholders
134	VGREEN CHARGING STATION DEVELOPMENT INDIA PRIVATE LIMITED			Quyết định/Decision		09/10/2025	Ấn Độ/India		2025			Bên liên quan khác / Other stakeholders
135	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN TRUNG TÂM			Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate	'0107457624	02/6/2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	p900 - Tầng 9 - Tòa nhà IPH, 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam/p900 - 9th Floor - IPH Building, 241 Xuan Thuy Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam	2016			Bên liên quan khác / Other stakeholders

PHỤ LỤC 2 – DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM
(Đính kèm Báo cáo năm 2025)
ANNEX 2 – LIST OF INSIDERS AND PERSONS RELATED TO INSIDERS OF VIETNAM EXHIBITION FAIR CENTRE JOINT STOCK COMPANY
(Attached Corporate Governance Report of 2025)

Stt No	Mã CK Ticker symbol	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any))	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the Company/In siders	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Giấy ĐKKD) Type of Legal Document Personal (ID Card/Busi- ness Registration Certificate)	Số Giấy NSH Personal documents No	Ngày cấp Date of Issuance	Nơi cấp Place of Issuance	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Head Office Address/Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Sharehold- ing Percentage at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ Ngày bắt đầu Status as a Related Party / Insider	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/ NNB Cessation Date of Status as a Related Party / Insider	Lý do (nếu có thay đổi liên quan đến mục 13, 14) Reason (in case of changes related to items 13 or 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of Legal Identification Document numbers and other remarks)
1	VEF	Trần Lê Phương/ Tran Le Phuong		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors		CCCD		9	10	11	12	13	14	15	16	17
2	VEF	Trần Vĩnh Bảo/ Tran Vinh Bao			Bố đẻ/ biological father	CCCD			Cục CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0	6/2019			
3	VEF	Lê Thị Thảo/ Le Thi Thao			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD			Cục CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0				
4	VEF	Nguyễn Thị Giang/ Nguyen Thi Giang			Vợ/ Wife	CCCD			Cục CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0				
5	VEF	Trần Phương Hà/ Tran Phuong Ha			Con đẻ/ biological child	CCCD					0	0				Chưa có/Not yet
6	VEF	Trần Ngọc Thành/ Tran Ngoc Thanh			Con đẻ/ biological child	CCCD					0	0				Chưa có/Not yet
7	VEF	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT ĐOC THÁNH PHỐ HOÀNG GIA/ ROYAL CITY REAL ESTATE INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY				ĐKKD			Phòng ĐKKD TP Hà Nội/Hanoi City Business Registration Office		0	0				TV HĐQT, TGB/Board of Directors, General Director
8	VEF	CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM/ VIETNAM BOOK JOINT STOCK COMPANY				ĐKKD			Phòng ĐKKD TP Hà Nội/Hanoi City Business Registration Office		0	0				TV HĐQT, TGB/Board of Directors, General Director
9	VEF	CÔNG TY TNHH LÀNG HOA THUY KHUẾ/ THUY KHUE FLOWER VILLAGE CO., LTD.				ĐKKD			Phòng ĐKKD TP Hà Nội/Hanoi City Business Registration Office		0	0				HDTV, TGB/Chairman of the Board

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM
(Đính kèm Báo cáo năm 2025)

10.	VEF	CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG VẬT NUÔI HÀ NỘI/HANOI LIVESTOCK BREEDING JOINT STOCK COMPANY							Phòng ĐKKD TP Hà Nội/Hanoi City Business Registration Office		0	0					TV HĐQT/Board of Directors
11.		Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Đầu tư Việt Nam/ Vietnam Investment and Investment Consulting Joint Stock Company							Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/Business Registration Office - Hanoi Department of Planning and Investment		0	0					TV HĐQT/Board of Directors
12.	VEF	Trần Mai Hoa/ Tran Mai Hoa	Tổng Giám đốc / General Director	Người nội bộ/ Insider	CCCD				Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/Department of Administrative Management of Social Order		0	0	07/2025			NNB	TGB/CEO
13.		Trần Nguyễn Thao/ Tran Nguyen Thao		Bố đẻ/ biological father	CCCD				Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/Department of Administrative Management of Social Order		0	0					
14.		Mai Thị Tiểu/ Mai Thi Tieu		Mẹ đẻ/ Mother	CCCD				Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/Department of Administrative Management of Social Order		0	0					
15.		Minori Endo/ Minoru Endo		Chồng/ Husband	Giấy tờ pháp lý khác				Nhật Bản/Japan		0	0					
16.		Endo Trần Nhật Minh/ Endo Tran Nhat Minh		Con đẻ/ biological child	Hộ chiếu				Cục Quản lý xuất nhập cảnh/Immigration Department		0	0					
17.		Endo Trần Nhật Anh/ Endo Tran Nhat Anh		Con đẻ/ biological child	Hộ chiếu				Cục Quản lý xuất nhập cảnh/Immigration Department		0	0					
18.		Trần Thị Hương/ Tran Thi Huong		Em ruột/ younger sibling	CCCD				Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/Department of Administrative Management of Social Order		0	0					
19.		Nguyễn Quỳnh Tung/ Nguyen Quynh Tung		Em rể/ Brother-in-law	CCCD				Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/Department of Administrative Management of Social Order		0	0					

20.		Công ty Cổ phần Vincom Retail/ Vincom Retail Joint Stock Company								Sở kế hoạch đầu tư Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment			0	0				Chủ tịch HĐQT/Chairman of the Board
21.	VEF	Lý Hòa Liên/ Lý Hòa Liên	TV :HĐQT/ Member of the Board of Directors, Phó TGĐ/ Deputy General Director, Người được ỦY QUYỀN/ Authorized Information Disclosure Representative							Cục CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		4/2017	0	0				
22.	VEF	Lý Bá Diên/ Lý Bá Diên						Bố đẻ/ biological father		Cục CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order			0	0				
23.	VEF	Trịnh Thị Mên/Trịnh Thị Mên						Mẹ đẻ/ Mother		Cục CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order			0	0				
24.	VEF	Nguyễn Kim Vinh/ Nguyễn Kim Vinh						Mẹ chồng/ Mother-in- law		Cục CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order			0	0				
25.	VEF	Đặng Huy Quang/ Đặng Huy Quang						Chồng/ Husband		Cục CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order			0	0				
26.	VEF	Đặng Minh Phương/ Đặng Minh Phương						Con đẻ/ biological child		Cục CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order			0	0				

27.	VEF	Lý Thị Khánh Hoàn/ Lý Thị Khanh Hoàn				Em gái/ Younger sister	CCCC		Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0	0					
28.	VEF	Trần Văn Tuấn/ Trần Văn Tuấn				Em rể/ Brother-in-law	CCCC		Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0	0					
29.	VEF	Lý Anh Dũng/ Lý Anh Dũng				Em trai/ Younger brother	CMND		Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0	0					
30.	VEF	Lê Thăng Long/ Lê Thăng Long			Thành viên HĐQT / Member of the Board of Directors		CCCC		Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0	0	4/2015				
31.	VEF	Lê Khắc Xương/ Lê Khắc Xương			Bố đẻ/ Biological father		CCCC		Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0	0					
32.	VEF	Nguyễn Thị Minh Châu/ Nguyễn Thị Minh Châu			Mẹ đẻ/ Mother		CCCC		Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0	0					
33.	VEF	Nguyễn Việt Hải/ Nguyễn Việt Hải			Bố vợ/ Father-in-law		CCCC		Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0	0					
34.	VEF	Hoàng Thị Minh An/ Hoàng Thị Minh An			Mẹ vợ/ Mother-in-law		CCCC		Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0	0					
35.	VEF	Nguyễn Thị Phi Yên/ Nguyễn Thị Phi Yên			Vợ/ Wife		CCCC		Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0	0					
36.	VEF	Lê Văn Khanh/ Lê Văn Khanh			Con gái/ Daughter		CCCC		Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0	0					

37.	VEF	Lê Đan Quỳnh/ Lê Đan Quỳnh				Con gái/ Daughter	CCCD				Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0					
38.	VEF	Lê Thu Hương/ Lê Thu Hương				Chi gái/ Older sister	CCCD				Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0					
39.	VEF	Công ty cổ phần Sách Việt Nam/ Vietnam Book Joint Stock Company					ĐKKD				Phòng ĐKKD TP Hà Nội/Hanoi City Business Registration Office		0	0				Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board	
40.	VEF	MẠC VĂN TIẾN/ MẠC VĂN TIẾN				Thành viên HĐQT / Member of the Board of Directors	CCCD				Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0	09/2024				
41.	VEF	MẠC VĂN TẠO/ MẠC VĂN TẠO				Bố đẻ/ biological father	CCCD				Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0					
42.	VEF	NGUYỄN HUY QUANG/ NGUYỄN HUY QUANG				Bố vợ/ Father-in- law	CCCD				Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0					
43.	VEF	NGUYỄN THỊ BÍCH THÚY/ NGUYỄN THỊ BÍCH THUY				Vợ/ Wife	CCCD				Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0					
44.	VEF	MẠC TUẤN LINH/ MẠC TUẤN LINH				Con đẻ/ biological child	CCCD				Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0					
45.	VEF	MẠC TIẾN ANH/ MẠC TIẾN ANH				Con đẻ/ biological child	CCCD				Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0					

46.	VEF	NGO THUY NGAN/ NGO THUY NGAN			Con dâu/ Daughter- in-law	CCCD				Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0				
47.	VEF	MAC THI LAN/ MAC THI LAN			Em ruột/ younger sibling	CCCD				Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0				
48.	VEF	MAC THI XUAN/ MAC THI XUAN			Em ruột/ younger sibling	CCCD				Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0				
49.	VEF	MAC THI MAI/ MAC THI MAI			Em ruột/ younger sibling	CCCD				Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0				
50.	VEF	MAC VAN SON/ MAC VAN SON			Em ruột/ younger sibling	CCCD				Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0				
51.	VEF	MAC THI NGAN/ MAC THI NGAN			Em ruột/ younger sibling	CCCD				Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0				
52.	VEF	BUI VAN LUAN/ BUI VAN LUAN			Em rể/ Brother-in- law	CCCD				Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0				
53.	VEF	GIAP THANH LONG/ GIAP THANH LONG			Em rể/ Brother-in- law	CCCD				Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0				

54.	VEF	Đỗ Quang Minh/ Đỗ Quang Minh	TV HĐQT kiêm PTCD/ Member of the Board of Directors cum Deputy General Director	Người nội bộ/ Insider	CCCC				Cục CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0	0	09/2025	NNB	
55.	VEF	Đỗ Ngọc Quang/ Đỗ Ngọc Quang		Bố đẻ/ biological father	CCCC				Cục CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0	0			
56.	VEF	Nguyễn Phương Lan/ Nguyễn Phương Lan		Mẹ đẻ/ Mother	CCCC				Cục CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0	0			
57.	VEF	Bùi Văn Ai/ Bùi Văn Ai		Bố vợ/ Father-in- law	CCCC				Cục CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0	0			
58.	VEF	Nguyễn Thị Bích Ngọc/ Nguyễn Thị Bích Ngọc		Mẹ vợ/ Mother-in- law	CCCC				Cục CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0	0			
59.	VEF	Đỗ Lan Phương/ Đỗ Lan Phương		Chị gái/ Older sister	CCCC				Cục CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0	0			
60.	VEF	Bùi Ngọc Thu Hà/ Bùi Ngọc Thu Hà		Vợ/ Wife	CCCC				Cục CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0	0			

Handwritten signature

61.	VEF	Đỗ Minh Khang/ Do Minh Khang				Con trai/ Boy	CCCD		Cục CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0				
62.	VEF	Đỗ Hà An/ Do Ha An				Con gái/ Daughter	CCCD		Cục CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0				
63.	VEF	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Ministry of Culture, Sports and Tourism				Người đại diện vốn nhà nước/ State capital representati ve	Quốc định của Quốc hội		Quốc hội/National Assembly		16.660,4 05	10%				Đại diện vốn Nhà nước/State capital representatives
64.	VEF	Phạm Thị Hiền/ Phạm Thị Hiền				Người nội bộ/ Insider	CCCD		Cục CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0	25/12/2025		NNB	
65.	VEF	Nguyễn Thị Thanh/ Nguyen The Thanh				Chồng/ Husband			Cục CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0				
66.	VEF	Phạm Văn Khai/ Phạm Văn Khai				Bố đẻ/ biological father					0	0				
67.	VEF	Đỗ Thị Huế/ Do Thi Hue				Mẹ đẻ/ Mother			Cục CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0				
68.	VEF	Nguyễn Thị Phương/ Nguyen The Phuong				Bố chồng/ Father-in- law					0	0				
69.	VEF	Phạm Thị Quy/ Phạm Thị Quy				Mẹ chồng/ Mother-in- law			Cục CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0				

W

81.	VEF	Nguyễn Thị Loan/ Nguyen Thi Loan				Em chồng/ sister-in-law				Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0			
82.	VEF	Ta Ngọc Long/ Ta Ngọc Long				Em rể/ Brother-in-law				Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0			
83.	VEF	Vân Thị Hải Hà/ Van Thi Hai Ha		Trưởng Ban Kiểm soát/ Chief of the Supervisory Board		Người nội bộ/ Insider	CCCC			Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0	2015		
84.	VEF	Vân Trọng Trắc/ Van Trong Trac				Bố đẻ/ biological father	CCCC			Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0			
85.	VEF	Nguyễn Thị Hằng/ Nguyen Thi Hang				Mẹ đẻ/ Mother	CCCC			Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0			
86.	VEF	Vân Thị Minh Hiền/ Van Thi Minh Hien				Chị gái/ Older sister	CCCC			Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0			
87.	VEF	Vân Thị Hồng Hải/ Van Thi Hong Hai				Chị gái/ Older sister	CCCC			Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0			
88.	VEF	Trần Lê Ngọc Hải/ Tran Le Ngoc Hai		Thành viên BKS/ Member of the Supervisory Board		Người nội bộ/ Insider	CCCC			Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0	29/5/2015		NNB

TR

89.	VEF	Trần Lê Hùng/Trần Lê Hùng				Bố đẻ/ biological father	CCCD					Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0				
90.	VEF	Trần Thị Ngọc Anh/Trần Thị Ngọc Anh				Mẹ đẻ/ Mother	CCCD					Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0				
91.	VEF	Nguyễn Thanh Chiến/ Nguyễn Thanh Chiến				Bà vợ/ Father-in- law	CCCD					Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0				
92.	VEF	Nguyễn Như Hân/ Nguyễn Như Hân				Mẹ vợ/ Mother-in- law	CCCD					Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0				
93.	VEF	Trần Thu Trang/Trần Thu Trang				Em gái/ Younger sister	CCCD					Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0				
94.	VEF	Nguyễn Thủy Hương/ Nguyễn Thủy Hương				Vợ/ Wife	CCCD					Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0				
95.	VEF	Trần Lê Minh Khuê/Trần Lê Minh Khuê				Con gái/ Daughter	CCCD					Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0				
96.	VEF	Nguyễn Ngọc Sơn/ Nguyễn Ngọc Sơn			Thành viên BKS/ Member of the Supervisory Board	Người nội bộ/ Insider	CCCD					Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0	29/5/2025		NNB	

11/4/2025

97.	Nguyễn Việt Tường/ Nguyễn Việt Tường				Bố đẻ/ biological father	CCCD			Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0			
98.	Lê Thị Bích Hoài/ Lê Thị Bích Hoài				Mẹ đẻ/ Mother	CCCD			Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0			
99.	Nguyễn Thị Hiền/ Nguyễn Thị Hiền				Mẹ vợ/ Mother-in- law	CCCD			Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0			
100.	Nguyễn Thị Linh/ Nguyễn Thị Linh				Chị gái/ Older sister	CCCD			Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0			
101.	Lê Thị Hương Hương/ Lê Thị Hương Hương				Vợ/ Wife	CCCD			Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0			
102.	Đoàn Thị Bích Ngọc/ Đoàn Thị Bích Ngọc			Kế toán trưởng/ Chief Accountant		CCCD			Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0	10/2020	11/10/2025	
103.	Đoàn Đình Lai/ Đoàn Đình Lai				Bố đẻ/ biological father	CCCD			Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0			
104.	Vũ Thị Thái/ Vũ Thị Thái				Mẹ đẻ/ Mother	CCCD			Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0			
105.	Lê Minh Tuấn/ Lê Minh Tuấn				Chồng/ Husband	CCCD			Cue CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order	0	0			
106.	Lê Minh Trang/ Lê Minh Trang				Con đẻ/ biological child					0	0			Chưa có/ Not yet

Đ
Ô
Ô
T
RI
Ệ
P

[illegible]

PHÂN T

115.	VEF	Lê Thị Phương/ Lê Thị Phương				Mẹ đẻ/ Mother				Cục CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0			
116.	VEF	Nguyễn Kim Thành/ Nguyễn Kim Thành				Bố chồng/ Father-in-law				Cục CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0			
117.	VEF	Phạm Thị Chính Tâm/ Phạm Thị Chính Tâm				Mẹ chồng/ Mother-in-law				Cục CS QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0			
118.	VEF	Nguyễn Quyết Thắng/ Nguyễn Quyết Thắng			Người phụ trách quản trị Công ty / Corporate Governance Officer		CCCD			Cục cảnh sát QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		1.2	0,0007 %	10/2021		
119.	VEF	Đoàn Thị Miên/ Đoàn Thị Miên				Mẹ đẻ/ Mother		CCCD		Cục cảnh sát QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0			
120.	VEF	Lô Đức Long/Đức Long Kìn				Bố vợ/ Father-in-law		CCCD		Cục cảnh sát QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0			
121.	VEF	Phạm Thị Vinh/ Phạm Thị Vinh				Mẹ vợ/ Mother-in-law		CCCD		Cục cảnh sát QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0			
122.	VEF	Lô Thị Ngọc Tú/ Lô Thị Ngọc Tú				Vợ/ Wife		CCCD		Cục cảnh sát QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0			

11/11/2021

m

123.	VEF	Nguyễn Gia Hưng/ Nguyễn Gia Hưng				Con đẻ/ biological child	Chưa có						0	0					
124.	VEF	Nguyễn Hoàng Phúc/ Nguyễn Hoàng Phúc				Con đẻ/ biological child	Chưa có						0	0					
125.	VEF	Nguyễn Trọng Đại/ Nguyễn Trọng Đại				Em trai/ Younger brother	CCCD				Cục cảnh sát QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0					
126.	VEF	Nguyễn Thị Duyên/ Nguyễn Thị Duyên				Em dâu/ sister-in-law	CCCD				Cục cảnh sát QLHC về TTXH/Department of Administrative Management of Social Order		0	0					

THÀNH M...

PHỤ LỤC 3 - DANH SÁCH GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY CỔ PHẦN VEFAC VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
APPENDIX 3 – LIST OF TRANSACTIONS BETWEEN VIETNAM EXHIBITION FAIR CENTRE JOINT STOCK COMPANY AND THE COMPANY'S RELATED PARTIES

STT/ No.	Tổ chức, cá nhân/ Organizations and individuals	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relationship with the Company	Số Giấy NSH/ NSH Certificate No.	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Registered Head Office / Contact Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transaction with the Company	Số NQ/D của ĐHDCD/HĐQT (nếu có)/ Resolution/Decision No. of the GMS/BOD (if any)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Details, quantity and total transaction value
1	Tập đoàn Vingroup - Công ty CP/ Vingroup Joint Stock Company	Công ty mẹ/ Parent Company	Giấy CN ĐKDN số: 0101245486/ Enterprise Registration Certificate No. 0101245486	03/05/2002	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 7, Đường Bưởi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ No. 7, Bàng Lãng 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi City, Vietnam	2025	01/2025/NQ-DHDCD-VEFAC JSC; 2909/2025/NQ-DHDCD-VEFAC JSC	Giao dịch mua bán và cung cấp dịch vụ; Chi trả cổ túc, tạm ứng cổ tức/ Transactions for sale and provision of services; Dividend payment, interim dividend payment Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 10.623.981.419.245 VND
2	Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec/ Vinmec International General Hospital JSC	Bên có liên quan/ Related Party	Giấy CN ĐKDN số: 0106050554/ Enterprise Registration Certificate No. 0106050554	30/11/2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 458, Phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ No. 458 Minh Khai Street, Vĩnh Tuy Ward, Hai Ba Trưng District, Hanoi City, Vietnam	2025		Giao dịch mua bán và cung cấp dịch vụ/ Transactions for sale and provision of services Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 536.853.450 VND
3	Công ty Cổ phần Di chuyển xanh và thông minh GSM/ Green and Smart Mobility JSC (GSM)	Bên có liên quan/ Related Party	Giấy CN ĐKDN số: 0110269067/ Enterprise Registration Certificate No. 0110269067	01/03/2023	Cục Thuế Thành phố Hà Nội/ Hanoi Tax Department	Tòa nhà Văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ Symphony Office Building, Chu Huy Man Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Phuc Loi Ward, Long Bien District, Hanoi City, Vietnam	2025		Giao dịch mua bán và cung cấp dịch vụ/ Transactions for sale and provision of services Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 1.135.428.072 VND
4	Công ty Cổ phần Nghiên cứu Phát triển và Ứng dụng Người máy Đa năng VinMotion/ VinMotion Robotics JSC	Bên có liên quan/ Related Party	Giấy CN ĐKDN số: 0110936722/ Enterprise Registration Certificate No. 0110936722	14/01/2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Tòa nhà Văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ Symphony Office Building, Chu Huy Man Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Phuc Loi Ward, Long Bien District, Hanoi City, Vietnam	2025		Giao dịch mua bán và cung cấp dịch vụ/ Transactions for sale and provision of services Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 746.044.444 VND
5	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast/ VinFast Manufacturing and Trading JSC	Bên có liên quan/ Related Party	Giấy CN ĐKDN số: 0107894416/ Enterprise Registration Certificate No. 0107894416	21/06/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, Thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam/ Đình Vũ - Cát Hải Economic Zone, Cat Hai Island, Cat Hai Town, Cat Hai District, Hai Phong City, Vietnam	2025		Giao dịch mua bán và cung cấp dịch vụ/ Transactions for sale and provision of services Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 228.275.334 VND
6	Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Green Future/ Green Future Trading and Service JSC	Bên có liên quan/ Related Party	Giấy CN ĐKDN số: 0110771284/ Enterprise Registration Certificate No. 0110771284	21/06/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, Thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam/ Đình Vũ - Cát Hải Economic Zone, Cat Hai Island, Cat Hai Town, Cat Hai District, Hai Phong City, Vietnam	2025		Giao dịch mua bán và cung cấp dịch vụ/ Transactions for sale and provision of services Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 451.329.342 VND
7	Công ty CP Vinhomes/ Vinhomes JSC	Bên có liên quan/ Related Party	Giấy CN ĐKDN số: 0102671977/ Enterprise Registration Certificate No. 0102671977	21/06/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, Thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam/ Đình Vũ - Cát Hải Economic Zone, Cat Hai Island, Cat Hai Town, Cat Hai District, Hai Phong City, Vietnam	2025	05/2024/NQ-DHDCD-VEFAC JSC	Giao dịch hợp tác đầu tư, mua bán và cung cấp dịch vụ, bù trừ công nợ/ Investment cooperation transactions; sale and service provision transactions; debt offset Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 3.038.682.924.677 VND

8	Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ Vincom/ Vincom Security Services Co., Ltd.	Bên có liên quan/ Related Party	Giấy CN ĐKDN số: 0106339402/ Enterprise Registration Certificate No. 0106339402	18/10/2013	Số Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 7, Đường Bưởi Láng 1, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Ecological Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi City, Vietnam	2025	22.10/2024/NQ-HĐQT-VEFAC	Giao dịch mua bán và cung cấp dịch vụ/ Hoạt động cho vay/ Sale and service provision transactions; Lending activities Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 3.484.624.604,755 VND
9	Công ty TNHH Kinh doanh thương mại và dịch vụ VinFast/ VinFast Trading and Service Co., Ltd.	Bên có liên quan/ Related Party	Giấy CN ĐKDN số: 0108926276/ Enterprise Registration Certificate No. 0108926276	01/10/2019	Số Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 7, Đường Bưởi Láng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi City, Vietnam	2025		Giao dịch mua bán và cung cấp dịch vụ/ Sale and service provision transactions Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 3.045.704.906 VND
10	Công ty Cổ phần Vinpearl/ Vinpearl JSC	Bên có liên quan/ Related Party	Giấy CN ĐKDN số: 4200456848/ Enterprise Registration Certificate No. 4200456848	26/07/2006	Số Kế hoạch và Đầu tư Khánh Hòa/ Khanh Hoa Department of Planning and Investment	Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam/ Hòn Tre Island, Vinh Nguyên Ward, Nha Trang City, Khanh Hoa Province, Vietnam	2025		Giao dịch mua bán và cung cấp dịch vụ/ Sale and service provision transactions Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 18.691.024,036 VND
11	Công ty Cổ phần Vinpearl Cửa Hội/ Vinpearl Cửa Hội JSC	Bên có liên quan/ Related Party	Giấy CN ĐKDN số: 2902171014/ Enterprise Registration Certificate No. 2902171014	26/07/2006	Số Kế hoạch và Đầu tư Khánh Hòa/ Khanh Hoa Department of Planning and Investment	Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam/ Hòn Tre Island, Vinh Nguyên Ward, Nha Trang City, Khanh Hoa Province, Vietnam	2025		Giao dịch mua bán và cung cấp dịch vụ/ Sale and service provision transactions Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 59.804.601 VND
12	Công ty Cổ phần Vinschool/ Vinschool JSC	Bên có liên quan/ Related Party	Giấy CN ĐKDN số: 0106156871/ Enterprise Registration Certificate No. 0106156871	17/04/2013	Số Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 7, Đường Bưởi Láng 1, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Ecological Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi City, Vietnam	2025	05/2024/NQ-DHĐCĐ-VEFAC JSC	Giao dịch hợp tác kinh doanh/ Business cooperation transactions; cung cấp dịch vụ/ Business cooperation transactions; sale and service provision transactions Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 787.245.812,493 VND
13	Công ty Cổ phần Vincom Retail/ Vincom Retail JSC	Bên có liên quan/ Related Party	Giấy CN ĐKDN số: 0105850244/ Enterprise Registration Certificate No. 0105850244	11/04/2012	Số Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 7, Đường Bưởi Láng 1, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Ecological Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi City, Vietnam	2025	05/2024/NQ-DHĐCĐ-VEFAC JSC	Giao dịch hợp tác kinh doanh/ Business cooperation transactions Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 41.631.043,442 VND
14	Công ty TNHH Vận hành Vincom Retail/ Vincom Retail Operations Co., Ltd.	Bên có liên quan/ Related Party	Giấy CN ĐKDN số: 0106250673/ Enterprise Registration Certificate No. 0106250673	05/08/2013	Số Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 7, Đường Bưởi Láng 1, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Ecological Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi City, Vietnam	2025		Giao dịch mua bán và cung cấp dịch vụ/ Sale and service provision transactions Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 206.366,478 VND
15	Quỹ liên tôn/ Thiên Tâm Fund	Bên có liên quan/ Related Party				Số 7, Đường Bưởi Láng 1, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Ecological Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi City, Vietnam	2025		Tài trợ/ Giao dịch mua bán và cung cấp dịch vụ/ Sponsorship, sale and service provision transactions Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 30.227.527,778 VND
16	Công ty cổ phần Phát triển Thành Phố Xanh/ Green City Development JSC	Bên có liên quan/ Related Party	Giấy CN ĐKDN số: 0305320043/ Enterprise Registration Certificate No. 0305320043	08/11/2007	Số Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 72 Le Thanh Ton Street, Ben Nghé Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam	2025	01/2025/NQ-DHĐCĐ-VEFAC JSC; 29/09/2025/NQ-DHĐCĐ-VEFAC JSC	Chi trả cổ tức, lợi nhuận cổ tức/ Dividend payment, Interim dividend payment Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 593.548.200,000 VND

Handwritten signature

Handwritten signature

17	Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư Xây dựng VinCons/ VinCons Construction Development and Investment JSC	Bên có liên quan/ Related Party	Giấy CN ĐKDN số: 0108172251/ Enterprise Registration Certificate No. 0108172251	28/02/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 10, Tòa nhà TechnoPark Tower, Khu đô thị Gia Lâm, Xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ 10th Floor, TechnoPark Tower, Gia Lam Urban Area, Da Ton Commune, Gia Lam District, Hanoi City, Vietnam	2025	04/2024/NQ-BHDCB-VEFAC JSC	Tổng thầu; thu, chi hộ/ General contractor, collection and payment on behalf Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 6.081.984.085,196 VND
18	Công ty Cổ phần Nghiên cứu Phát triển và Ứng dụng Người máy VinRobotics/ VinRobotics Robotics R&D and Application JSC	Bên có liên quan/ Related Party	Giấy CN ĐKDN số: 0110896484/ Enterprise Registration Certificate No. 0110896484	28/02/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 10, Tòa nhà TechnoPark Tower, Khu đô thị Gia Lâm, Xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ 10th Floor, TechnoPark Tower, Gia Lam Urban Area, Da Ton Commune, Gia Lam District, Hanoi City, Vietnam	2025	22.10/2024/NQ-HDQT-VEFAC	Hoạt động cho vay; Giao dịch mua bán và cung cấp dịch vụ/ Lending activities; sale and service provision transactions Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 1.794.118.625,114 VND
19	Công ty CP đầu tư xây dựng Thái Sơn/ Thái Sơn Construction Investment JSC	Bên có liên quan/ Related Party	Giấy CN ĐKDN số: 0305173688/ Enterprise Registration Certificate No. 0305173688	22/08/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	Số 7, Đường Bông Lãng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi City, Vietnam	2025	22.10/2024/NQ-HDQT-VEFAC	Hoạt động cho vay; Giao dịch mua bán và cung cấp dịch vụ/ Lending activities; sale and service provision transactions Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 9.811.915.945,205 VND
20	Công ty TNHH Dịch vụ An ninh mạng VINCSS/ VINCSS Cybersecurity Services Co., Ltd.	Bên có liên quan/ Related Party	Giấy CN ĐKDN số: 0108520364/ Enterprise Registration Certificate No. 0108520364	20/11/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 7, Đường Bông Lãng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi City, Vietnam	2025		Giao dịch mua bán và cung cấp dịch vụ/ Sale and service provision transactions Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 226.550.000 VND
21	Công ty cổ phần VinSOC/ VinSOC JSC	Bên có liên quan/ Related Party	Giấy CN ĐKDN số: 0315396330/ Enterprise Registration Certificate No. 0315396330	20/11/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 7, Đường Bông Lãng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi City, Vietnam	2025		Giao dịch mua bán và cung cấp dịch vụ/ Sale and service provision transactions Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 13.200.000 VND
22	Công ty Cổ phần Phát triển Trăm sắc Toàn cầu V-Green/ V-Green Global Charging Station Development JSC	Bên có liên quan/ Related Party	Giấy CN ĐKDN số: 0110660175/ Enterprise Registration Certificate No. 0110660175	20/11/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 7, Đường Bông Lãng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi City, Vietnam	2025		Giao dịch mua bán và cung cấp dịch vụ/ Sale and service provision transactions Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 39.455.795,858 VND
23	Công ty Cổ phần Quỹ Đầu tư Mạo hiểm VinVentures/ VinVentures Venture Capital Fund JSC	Bên có liên quan/ Related Party	Giấy CN ĐKDN số: 0110859676/ Enterprise Registration Certificate No. 0110859676	20/11/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 7, Đường Bông Lãng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi City, Vietnam	2025		Giao dịch mua bán và cung cấp dịch vụ/ Sale and service provision transactions Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 228.505.556 VND
24	Công Ty CP VinSmart Future/VinSmart Future JSC	Bên có liên quan/ Related Party	Giấy CN ĐKDN số: 0105479189/ Enterprise Registration Certificate No. 0105479189	31/08/2011	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 7, Đường Bông Lãng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi City, Vietnam	2025		Giao dịch mua bán và cung cấp dịch vụ/ Sale and service provision transactions Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 3.980.452.804 VND
25	Công ty Cổ phần Năng lượng Vinenergy/ Vinenergy Energy JSC	Bên có liên quan/ Related Party	Giấy CN ĐKDN số: 0110983521/ Enterprise Registration Certificate No. 0110983521	20/11/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 7, Đường Bông Lãng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ No. 7, Bang Lang 1 Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi City, Vietnam	2025		Giao dịch mua bán và cung cấp dịch vụ/ Sale and service provision transactions Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 228.994.444 VND

26	Công ty Cổ phần Quỹ Giải thưởng VinFuture/ VinFuture Prize Foundation JSC	Bên có liên quan/ Related Party	Giấy CN ĐKDN số: 0109334071/ Enterprise Registration Certificate No. 0109334071	20/11/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 7, Đường Bông Lãng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ Vinhomes Riverside Urban Area, Viet Hung Ward, Long Bien District, Hanoi City, Vietnam	2025	Giao dịch mua bán và cung cấp dịch vụ/ Sale and service provision transactions Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 228.872.222
27	Trường Đại học Vinuni/ VinUni University	Bên có liên quan/ Related Party	Giấy CN ĐKDN số: 0110915088/ Enterprise Registration Certificate No. 0110915088	17/12/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Tòa nhà chính, Đại học Vinuni, Khu đô thị Vinhomes Ocean Park, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ Main building, Vinuni University, Vinhomes Ocean Park Urban Area, Gia Lam District, Hanoi City, Vietnam	2025	Giao dịch mua bán và cung cấp dịch vụ/ Sale and service provision transactions Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 227.527.778
28	Công ty CP Tổ chức Sự kiện V-Spirit/ V-Spirit Event Organization JSC	Bên có liên quan/ Related Party	Giấy CN ĐKDN số: 0111234892/ Enterprise Registration Certificate No. 0111234892	29/09/2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Tòa nhà văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ Symphony Office Building, Chu Huy Man Street, Vinhomes Riverside Urban Area, Phuc Loi Ward, Long Bien District, Hanoi City, Vietnam	2025	Giao dịch mua bán và cung cấp dịch vụ/ Sale and service provision transactions Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount: 50.000.000
29	Ông Mạc Văn Tiên/ Mr. Mac Van Tien	Bên có liên quan/ Related Party		17/07/2020	Cục cảnh sát QLHC về TTXH		2025	Chi trả thù lao Hội đồng quản trị/ Payment of remuneration to the Board of Directors Tổng giá trị giao dịch/total transaction amount:

Handwritten signature or mark.